



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NIÊN ĐỘ 2023 - 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA



Mục lục

MỞ ĐẦU

19	Danh mục từ viết tắt
18	Thông điệp của Chủ tịch hội đồng quản trị
19	Các thành tích nổi bật
20	Giá trị cốt lõi
21	Dấu ấn niên độ 2023 - 2024

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA	16	Thông tin chung
	18	Lịch sử hình thành và phát triển
	20	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
	22	Phân tích S.W.O.T
	26	Các rủi ro trọng yếu
	30	Định hướng phát triển

CHƯƠNG 2

QUẢN TRỊ CÔNG TY	34	Sơ đồ bộ máy tổ chức
	36	Thành phần ban lãnh đạo
	40	Thông tin cổ đông và cổ phiếu
	42	Quá trình tăng vốn điều lệ
	43	Thù lao của HĐQT, tiền lương của TGD và người quản lý khác niên độ 2023 - 2024
	44	Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ 2023 - 2024
	54	Công bố thông tin niên độ 2023 - 2024

CHƯƠNG 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	58	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư
	61	Tình hình tài chính

CHƯƠNG 4

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	66	Kết quả sản xuất niên độ 2023 - 2024
	70	Công tác lao động, tiền lương và chăm lo đời sống cho người lao động
	72	Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2023 - 2024
	74	Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2024 - 2025

CHƯƠNG 5

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG	78	Nhân sự của Hội đồng quản trị niên độ 2023 - 2024
	89	Kết quả thực hiện nhiệm vụ niên độ 2023 - 2024
	90	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty niên độ 2023 - 2024
	92	Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD và người điều hành khác
	93	Những hạn chế tồn tại
	94	Định hướng hoạt động của HĐQT niên độ 2023 - 2024

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	99	Mô hình phát triển bền vững
	100	Định hướng phát triển bền vững
	102	Các hoạt động phát triển bền vững

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2023 - 2024	110	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
	111	Báo cáo kiểm toán độc lập
	112	Bảng cân đối kế toán
	114	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
	115	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
	117	Bản thuyết minh báo cáo tài chính



Danh mục từ viết tắt

BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
ATIGA	Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam
TPP	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TCT	Tổng công ty
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐPCĐ	Đoàn phí công đoàn
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng giám đốc
BKS	Ban kiểm soát
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
ĐPCĐ	Đoàn phí công đoàn
EBITDA	Thu nhập trước lãi vay, thuế, khấu hao tài sản hữu hình và khấu hao tài sản vô hình
SXKD	Sản xuất kinh doanh
KCS	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
ROA	Tỷ số lợi nhuận trên tài sản
ROE	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
TMN	Tấn mía/ngày
TNCN	Thu nhập cá nhân



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông Đặng Việt Anh, Chủ tịch HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên,

Niên độ 2023 – 2024 đã kết thúc, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc tới tất cả các quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên đã đồng hành và đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La trong suốt thời gian qua. Đây là lúc chúng ta cùng nhìn lại chặng đường đã qua và định hướng cho những bước đi tiếp theo trong tương lai.

Nền kinh tế toàn cầu trong nửa cuối năm 2023 và đầu năm 2024 đã có những dấu hiệu phục hồi sau một thời gian dài chịu ảnh hưởng từ các cú sốc kinh tế và chính trị. Tuy nhiên, sự phục hồi này không đồng đều giữa các khu vực và vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức. Lạm phát toàn cầu tuy đã được kiểm chế nhưng vẫn ở mức cao. Các chính sách tiền tệ thắt chặt ở các quốc gia phát triển đang dẫn hạ nhiệt, tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư trở lại các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam, mặc dù nền kinh tế đang đối mặt với nhiều thách thức như lạm phát và áp lực từ việc tăng lãi suất, GDP vẫn được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 6,5% đến 7% trong năm 2024. Chính phủ đã và đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ các ngành công nghiệp, đặc biệt là những ngành có thế mạnh xuất khẩu như nông nghiệp và chế biến thực phẩm, trong đó có ngành mía đường.

Xuyên suốt niên độ 2023-2024, ngành mía đường Việt Nam tiếp tục đối diện với nhiều thách thức lớn như quy mô đường nhập lậu tăng mạnh, khó khăn từ biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt xảy ra trên nhiều vùng nguyên liệu. Đầu năm 2024, tình trạng gian lận thương mại với đường nhập khẩu vẫn diễn ra liên tục tại Việt Nam, với con số ghi nhận lên đến hàng trăm tấn đường lậu gây thiệt hại nghiêm trọng cho chuỗi liên kết sản xuất của doanh nghiệp và nông dân trồng mía. Đặc biệt, việc gia nhập Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN đã dẫn đến sự gia tăng nhập khẩu đường, phần nào khiến cho các doanh nghiệp mía đường trong nước bị thu hẹp thị phần, đòi hỏi các doanh nghiệp phải nỗ lực cải thiện năng suất và giảm giá thành để có thể cạnh tranh hiệu quả.



Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đặt ra, với những kết quả tích cực. Niên độ vừa qua, công ty đã đạt doanh thu 1.412 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 526 tỷ đồng, lần lượt đạt 135% và 384,2% so với kế hoạch. Đây thực sự là một thành tựu đáng ghi nhận của tập thể Công ty. Những thành quả trên đạt được là nhờ sự nỗ lực và đồng lòng của Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, người dân trồng mía, cùng với sự cảm thông chia sẻ từ khách hàng đối với Công ty. Kết quả tích cực này cũng cho thấy các quyết sách và chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị là đúng đắn và kịp thời.

Trước vô vàn thách thức và cơ hội phía trước, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng cần phải tiếp tục duy trì và phát huy những lợi thế vốn có của Mía đường Sơn La trong niên độ 2024 - 2025. Mặc dù các biện pháp phòng vệ cho ngành đường đã phần nào phát huy tác dụng nhưng nội lực của doanh nghiệp vẫn là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Các mục tiêu và định hướng mà Ban lãnh đạo chú trọng bao gồm: nâng cao năng suất và chất lượng giống mía, mở rộng thị trường tiêu thụ, triển khai các hoạt động phát triển bền vững, và không ngừng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Một lần nữa, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể cán bộ, công nhân viên và quý cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La trong suốt thời gian qua. Với sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng nghỉ của tất cả chúng ta, tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững và đạt được những thành công vượt bậc trong niên độ 2024-2025.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và đồng hành của Quý vị!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
SƠN LA
ĐẶNG VIỆT ANH

Các thành tích nổi bật



CHỦ TỊCH NƯỚC TRAO TẶNG CÔNG TY HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA



TỔNG GIÁM ĐỐC BHXH VIỆT NAM TẶNG BẰNG KHEN CHO CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH BHXH, BHYT



CÔNG ĐOÀN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA TẶNG CỜ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO “XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM ATVSLĐ”



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA TẶNG CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC CHO CÔNG TY ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ NHIỀU BẰNG KHEN



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẶNG CỜ THI ĐUA HOÀN THÀNH XUẤT SẮC, TOÀN DIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC, DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC CỦA TỈNH SƠN LA



BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM TẶNG BẰNG KHEN CHO CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA “ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA LAO ĐỘNG GIỎI VÀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH”

Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

Trở thành Công ty sản xuất Công – Nông nghiệp với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La có bề dày gần 30 năm thành lập và phát triển, trải qua nhiều lần thay đổi, cải cách cả về máy móc, con người lẫn cơ cấu tổ chức. Trong mọi giai đoạn phát triển, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La luôn nỗ lực đưa công ty trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành mía đường theo một cách bền vững. Công ty luôn chủ động nắm bắt những công nghệ sản xuất mía đường tiên tiến nhất, đi cùng với đó là công tác đảm bảo vệ sinh môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững không chỉ



cho bản thân công ty mà còn cho xã hội và cộng đồng. Sở hữu đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, vùng nguyên liệu ổn định bền vững, mang đến cho đối tác và khách hàng các sản phẩm tiện ích với chi phí hợp lý, chất lượng cao. Nhân tố con người luôn được Công ty cổ phần Mía

đường Sơn La đề cao. Đội ngũ nhân viên công ty luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm và sự cầu thị cao trong công việc nhằm mang lại hiệu quả làm việc cao và những thông lệ tốt đẹp cho công ty. Điều này được thể hiện rõ qua kết quả sản xuất kinh doanh và chất lượng sản phẩm của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.

Tiêu chí hoạt động

- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định, lâu dài trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hoà của Công ty và người trồng mía;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hoá lợi ích của khách hàng để tạo giá trị gia tăng chung cho công ty và xã hội;
- Tăng trưởng bền vững;
- Đảm bảo hài hoà lợi ích của cổ đông và thu nhập của người lao động;
- Đóng góp thiết thực cho ngân sách địa phương và quan tâm đến công tác an sinh xã hội của cộng đồng.

Dầu ăn niên độ 2023 - 2024

TỔNG DOANH THU **1.411,49** Tỷ đồng

Đạt **135%** kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ **526,35** Tỷ đồng

Tăng **0,62%** so với niên độ 2022 - 2023
Đạt **384%** kế hoạch

VỐN CHỦ SỞ HỮU **1.554,75** Tỷ đồng

Tăng **32%** so với thời điểm 30/06/2023

TỶ LỆ THU HỒI VỐN **99,2%**

Đạt **100,2%** kế hoạch

NĂNG SUẤT BÌNH QUÂN **63,05** Tấn/Ha

Đạt **101,1%** kế hoạch

TỔNG SẢN LƯỢNG MÍA **578.152** Tấn

Đạt **96,36%** kế hoạch

DIỆN TÍCH TRỒNG MÍA **9.138** Ha

Đạt **91,38%** kế hoạch

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY

(Đơn vị: đồng)

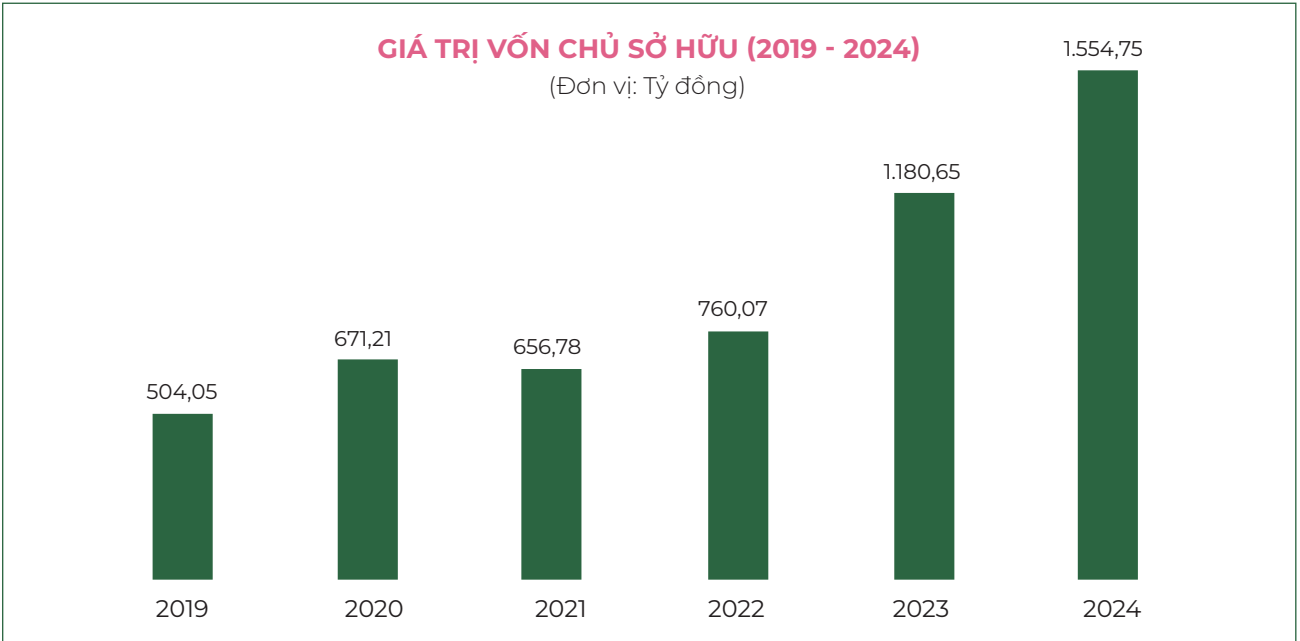
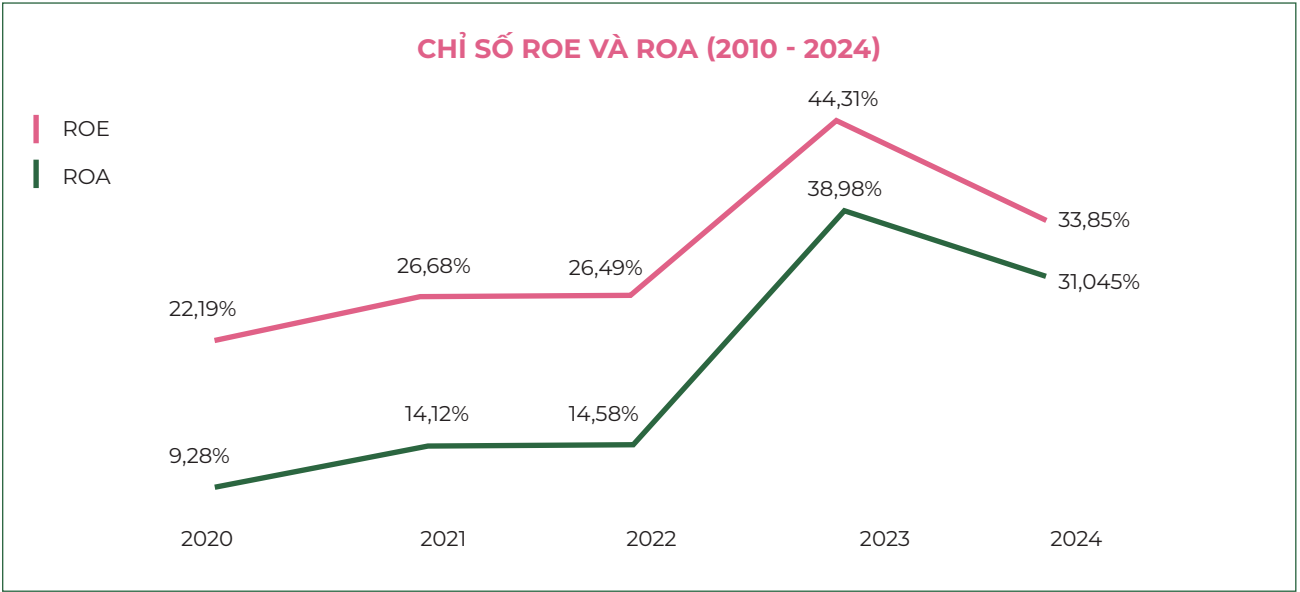
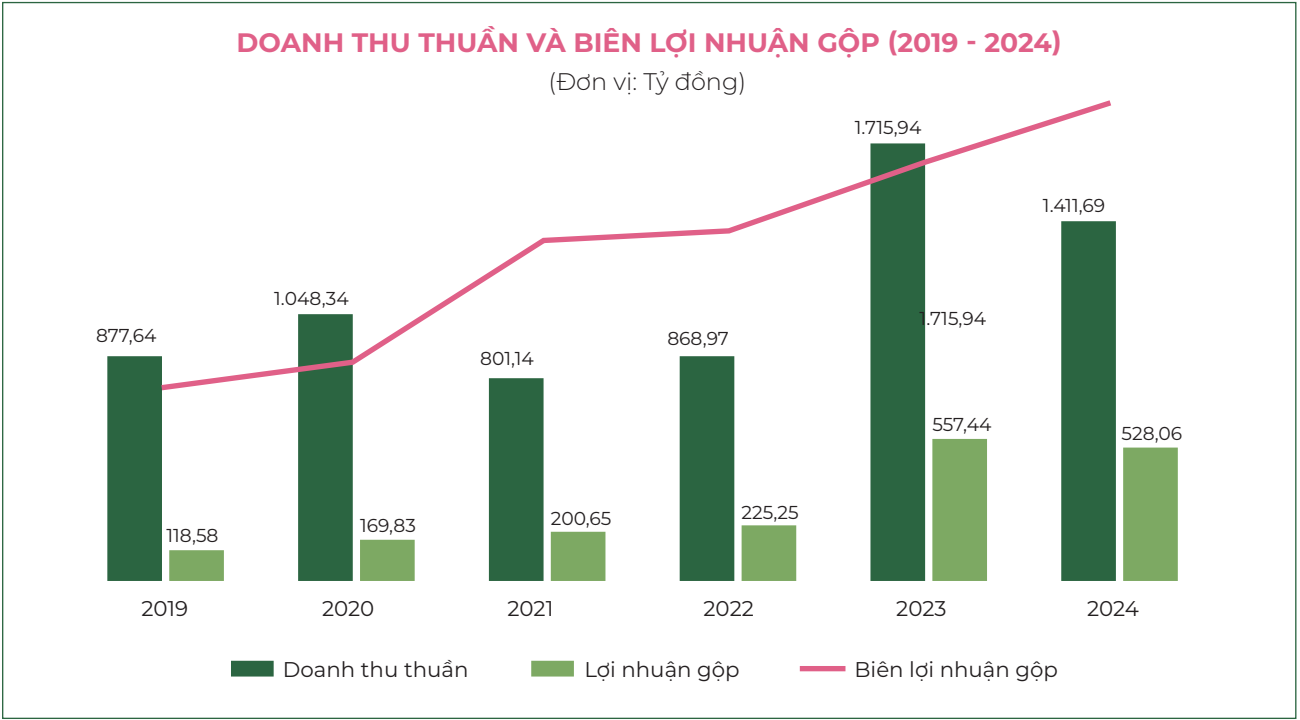
Chỉ tiêu	Niên độ 2022 - 2023	Niên độ 2023 - 2024	Tăng trưởng
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu thuần	1.715.939.079.381	1.411.694.307.969	-17,73%
Giá vốn hàng bán	1.158.499.089.889	883.632.323.544	-23,73%
Lợi nhuận gộp	557.439.989.492	528.061.984.425	-5,27%
Lợi nhuận thuần	522.188.345.181	532.352.853.985	1,95%
Lợi nhuận trước thuế	523.321.682.460	532.265.537.959	1,71%
Lợi nhuận sau thuế	523.115.195.136	526.358.983.476	0,62%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	53.423	53.754	0,62%

Bảng cân đối kế toán

Tổng cộng tài sản	1.341.953.642.225	1.695.681.028.342	26,36%
Nợ ngắn hạn	156.805.408.559	140.926.756.200	-10,13%
Nợ dài hạn	4.500.000.000	-	-100,00%
Nợ phải trả	161.305.408.559	140.926.756.200	-12,63%
Vốn chủ sở hữu	1.180.648.233.666	1.554.754.272.142	31,69%
Vốn điều lệ	97.917.450.000	97.919.450.000	0,00%
Tổng cộng nguồn vốn	1.341.953.642.225	1.695.681.028.342	26,36%

Hệ số tài chính

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (%)	13,66	9,06	-34%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,91	4,94	70%
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2,92	2,34	-20%
ROE (%)	44,31	33,85	-24%
ROA (%)	38,98	31,04	-20%
EBITDA/Doanh thu (%)	34,79	37,90	9%





CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

THÔNG TIN CHUNG _____ 16

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN _____ 18

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN
KINH DOANH _____ 20

PHÂN TÍCH S.W.O.T _____ 22

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU _____ 26

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN _____ 30



Thông tin chung

Tên công ty	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La
Tên viết tắt	SLS
Tên tiếng Anh	Son La Sugar JSC
Trụ sở	Km 34, Quốc lộ 6 Sơn La - Hà Nội, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
Điện thoại	0223 843 274
Email	sls.miaduongsonla@gmail.com
Website	https://www.miaduongsonla.vn/
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	5500155321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 20/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/02/2017
Mã cổ phiếu	SLS (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX)
Vốn điều lệ	97.919.450.000 đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành	9.791.945 cổ phiếu
Người đại diện theo pháp luật	Ông Đặng Việt Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lịch sử hình thành và phát triển



09/1995

- Khởi công xây dựng Nhà máy đường Sơn La tiền thân là Nhà máy Đường Sơn La trực thuộc Nông trường quốc doanh Tô Hiệu Sơn La quản lý.

04/ 1996

- Thành lập Công ty Mía đường Sơn La trên cơ sở UBND Tỉnh Sơn La chuyển giao nhiệm vụ xây dựng Nhà máy đường của Nông trường Quốc doanh Tô Hiệu. Theo đó, Nhà máy đường Sơn La được đổi tên thành Công ty Mía đường Sơn La.

08/ 1997

- UBND tỉnh Sơn La quyết định thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty Mía đường Sơn La trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

1997 - 2006

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kém hiệu quả có chiều hướng đi xuống và có nhiều khả năng phải phá sản.



10/2006

- UBND tỉnh Sơn La đã chủ trì cuộc họp cùng với các Ban, ngành chức năng làm việc với DATC để tìm ra các biện pháp giải quyết, hỗ trợ cho Công ty Mía đường Sơn La đủ điều kiện để chuyển đổi thành công ty cổ phần.

04/2007

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 419/TTG_NN về việc sắp xếp đổi mới Công ty Mía đường Sơn La.

11/2007

- UBND tỉnh Sơn La phê duyệt phương án cơ cấu tài chính và chuyển đổi sở hữu Công ty Mía đường Sơn La từ công ty Nhà nước sang công ty Cổ phần.

01/2008

- Chủ tịch UBND – Trưởng ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Sơn La đã có văn bản số 220/UBND-KTTH về việc ủy quyền cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp chủ trì triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.



02/2008

- Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La thành công. Công ty Mía đường Sơn La chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.

09/2012

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Cổ phiếu Công ty cổ phần Mía đường Sơn La niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: SLS.



2015

- Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Mía đường Sơn La. Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La không còn vốn nhà nước.

2018

- Nâng công suất nhà máy đường RS lên 5000 tấn mía/ngày. Thay đổi và nâng cấp hầu hết thiết bị nhà máy, áp dụng nhiều hệ thống tự động hóa, công nghệ tiên tiến theo tiêu chuẩn G7, nhiều thiết bị hiện đại nhập khẩu từ Ấn Độ, Nhật Bản.

2021

- Nâng công suất nhà máy đường RS lên 5.200 tấn mía/ngày.



Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Đường: Sản xuất đường, chế biến và kinh doanh các sản phẩm sau đường



Phân bón và cây giống: Sản xuất, cung ứng phân bón và giống cây con



Kinh doanh nhiên liệu: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.



Vận tải hàng hóa đường bộ, kho bãi, lưu giữ hàng hóa



Xây dựng công trình làm kênh, mương nội đồng, giao thương vùng nguyên liệu mía

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các sản phẩm chính của công ty hiện nay chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường các tỉnh thành phố: **Sơn La, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Vĩnh Phúc.** Ngoài ra công ty cũng có mạng lưới phân phối sản phẩm ở hầu khắp cả nước Việt Nam.

SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO



Đường kính RS là sản phẩm chủ lực của Công ty và được chế biến với dây chuyền công nghệ hiện đại. Đường được làm từ nguyên liệu là cây mía tươi và một số phụ gia được phép sử dụng trong lĩnh vực chế biến thực phẩm. Hiện nay sản phẩm này đang được công ty đóng gói theo ba loại: túi 0,5kg, túi 1kg và bao 50 kg



Đường RE là sản phẩm mới của công ty. Được sản xuất từ cây mía và có độ tinh khiết rất cao nên còn được gọi là đường trắng tinh khiết. Trong quá trình sản xuất hoàn toàn không sử dụng hóa chất tẩy trắng nhưng vẫn loại bỏ được tạp chất, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm



Phân phức hợp hữu cơ vi sinh được chế biến từ các chế phẩm vi sinh với công nghệ tiên tiến, hiện đại. Sản phẩm có công dụng tăng cường hữu cơ cho đất, cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, chịu hạn, kích thích phát triển cho cây mía, tăng năng suất từ 10-15%. Đây là loại phân được Công ty Mía đường Sơn La sản xuất chủ yếu để bón lót, bón thúc cho vùng nguyên liệu của công ty



Công ty kinh doanh **xăng dầu**, cung cấp kịp thời, đáp ứng nhu cầu cho các phương tiện chuyên chở hàng hóa trong nội bộ Công ty

Phân tích S.W.O.T



Điểm mạnh

- Giá thành đường ở mức thấp hơn trung bình ngành do sở hữu dây chuyền sản xuất hiện đại, vùng nguyên liệu mía với chất lượng tốt. Giá bán không chịu chi phí vận chuyển lưu kho cũng như mất mát do đối tác mua hàng thường là các doanh nghiệp lớn thu mua đường tại nhà máy;
- Sở hữu vùng nguyên liệu khá ổn định (hơn 9.000 ha) vì tạo được mối quan hệ tốt với người nông dân thông qua các chiến lược hợp tác bền vững, hỗ trợ người nông dân từ giống mía đến tu sửa cơ sở vật chất vận chuyển cho địa phương và chính sách đầu tư, thu mua phù hợp;
- Thổ nhưỡng phù hợp với canh tác mía, cho năng suất tốt, trữ đường mía cao.

Điểm yếu

- Các loại sản phẩm còn hạn chế, chưa phong phú và đa dạng. Chưa có các dòng sản phẩm đường chuyên biệt để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng;
- Chất lượng cây mía phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện thời tiết do không thể đầu tư hệ thống tưới tiêu quy mô lớn cho vùng nguyên liệu.

Cơ hội

- Tiếp tục được miễn thuế Thu nhập Doanh nghiệp từ hoạt động chế biến sản xuất nông sản do vị trí nhà máy ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Ngành mía đường đang nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt từ Chính phủ để nâng tầm chuỗi giá trị ngành;
- Thiếu hụt nguồn cung quốc tế và nhu cầu nội địa tăng.

Thách thức

- Công ty gặp phải sự cạnh tranh về giá với đường nhập khẩu, đường nhập lậu, nhất là từ khi Việt Nam thực hiện xóa bỏ hạn ngạch thuế quan lĩnh vực mía đường đối với các nước trong khu vực theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN vào năm 2020;
- Vùng nguyên liệu mía gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn (cây ăn trái, ngô,...)

KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

Công ty Mía Đường Sơn La hiện tại có một số điểm mạnh đáng kể, đặc biệt là khả năng cạnh tranh về giá nhờ dây chuyền sản xuất hiện đại và vùng nguyên liệu chất lượng cao. Đồng thời, công ty cũng đang tận dụng được lợi thế về thổ nhưỡng, chính sách thuế ưu đãi từ chính phủ và sự hỗ trợ từ ngành mía đường.

Tuy nhiên, công ty đang đối mặt với những thách thức lớn, bao gồm sự cạnh tranh gay gắt từ đường nhập khẩu và nhập lậu, cũng như cạnh tranh về nguồn nguyên liệu mía từ các cây trồng khác. Ngoài ra, vùng nguyên liệu của công ty phải phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, điều này ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng của nguyên liệu mía.

Để phát huy điểm mạnh và tận dụng các cơ hội, đồng thời giảm thiểu điểm yếu và vượt qua các thách thức, Công ty Mía Đường Sơn La sẽ xem xét thực hiện các giải pháp sau:



Đa dạng hóa sản phẩm:

- Phát triển và đưa ra thị trường các sản phẩm đường mới chẳng hạn như các sản phẩm đường chuyên biệt phục vụ ngành thực phẩm, dược phẩm.

Nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất:

- Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển giống mía mới có khả năng chống chịu tốt hơn với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tăng năng suất và trữ đường.
- Áp dụng các công nghệ mới để tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu chi phí, và nâng cao chất lượng sản phẩm cuối cùng.



Phát triển vùng nguyên liệu bền vững:

- Hợp tác với nông dân để triển khai các chương trình hỗ trợ cải thiện kỹ thuật canh tác, ứng dụng công nghệ tưới tiêu nhỏ giọt và các phương pháp tưới tiêu tiết kiệm nước.
- Xây dựng các mối quan hệ đối tác lâu dài với nông dân thông qua các chính sách giá cả hợp lý, đảm bảo đầu ra ổn định cho người trồng mía.

Tăng cường các hoạt động tiếp thị và mở rộng thị trường:

- Tăng cường quảng bá thương hiệu và sản phẩm của công ty thông qua các chiến dịch tiếp thị trực tuyến và ngoại tuyến.
- Khai thác các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước, mở rộng kênh phân phối để tiếp cận nhiều khách hàng hơn.

Đối phó với cạnh tranh nhập khẩu:

- Tìm kiếm và khai thác các thị trường ngách nơi có nhu cầu cao đối với sản phẩm mía đường chất lượng, từ đó nâng cao giá trị thương hiệu.
- Đàm phán và thiết lập các hợp đồng dài hạn với các doanh nghiệp lớn để giảm thiểu sự ảnh hưởng của đường nhập khẩu và nhập lậu.

Ứng phó với điều kiện thị trường:

- Phân tích và dự báo tình hình thị trường thường xuyên để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp.
- Phát triển các kế hoạch ứng phó linh hoạt để đối phó với biến động thời tiết, từ đó giảm thiểu rủi ro cho sản xuất và kinh doanh.

Các rủi ro trọng yếu

► RỦI RO PHÁP LUẬT

Mía đường Sơn La, với tư cách là một doanh nghiệp sản xuất đường đã đại chúng hóa và chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ năm 2012, chịu nhiều sự điều chỉnh và quản lý từ hệ thống luật pháp Việt Nam cũng như các hiệp định thương mại quốc tế. Các hoạt động của Công ty phải tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật đầu tư, pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các nghị định, thông tư liên quan hướng dẫn thực hiện và các hiệp ước quốc tế như ATIGA, TPP, EVFTA. Trong bối cảnh mà hệ thống pháp luật ở Việt Nam còn đang trong giai đoạn đổi mới, hoàn thiện thì việc gặp phải những rủi ro trong thực hành pháp luật là không thể tránh khỏi. Trên tinh thần tuân thủ pháp luật và cam kết tôn trọng lợi ích của các bên liên quan đối với hoạt động của Công ty Mía đường Sơn La sẽ liên tục cập nhật, đào tạo và trao đổi về cơ chế luật hiện hành và những thay đổi để đảm bảo hạn chế tối đa việc vi phạm pháp luật.

► RỦI RO NGUYÊN LIỆU

Ngành mía đường Việt Nam đang đối diện với khó khăn đó là diện tích vùng nguyên liệu mía còn lại ít, ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu mía ép đầu vào. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của đường nhập khẩu được trợ giá từ Thái Lan, đường nhập lậu và gian lận thương mại trong các năm vừa qua làm cho giá đường trong nước xuống thấp, kéo theo giá mía cũng xuống thấp, bà con trồng mía bị thua lỗ nên chuyển qua các cây trồng, vật nuôi khác. Sau khi Bộ Công Thương áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, giá đường được cải thiện, giá mía tăng lên nhưng ở địa bàn tỉnh Sơn La cây mía vẫn không cạnh tranh được với các loại cây ăn quả do thu nhập từ cây ăn quả cao hơn cây mía rất nhiều. Hệ quả là vùng nguyên liệu mía ngày càng lùi xa nhà máy, tiến đến vùng sâu, vùng xa, đồi dốc, làm chi phí vận chuyển tăng cao. Đối với đặc điểm của Công ty, vùng nguyên liệu mía đồi núi Tây Bắc Bộ - Sơn La có thổ nhưỡng phù hợp hơn với việc trồng mía, tuy nhiên Công ty vẫn gặp khó khăn do diện tích trồng nhỏ, manh mún đến từ một số lượng rất lớn các hộ nông dân. Nhiều trong số các hộ nông dân này muốn chuyển đổi cây trồng, ảnh hưởng đến sản lượng mía đầu vào và tính ổn định của nguồn cung. Công ty đã và đang liên tục hỗ trợ về cây giống, phân bón, cải tạo đường xá cho tất cả các hộ nông dân và tỉnh Sơn La trong việc đảm bảo tính liên tục và bền vững của vùng nguyên liệu mía.

► RỦI RO KINH TẾ

Ngành mía đường, cũng như bao ngành sản xuất khác, luôn chịu ảnh hưởng bởi những biến động kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế. Tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, nhu cầu tiêu dùng và nhiều yếu tố khác chi phối sự phát triển của ngành. Đặc biệt đối với một mặt hàng thiết yếu như đường, mỗi biến đổi kinh tế đều mang đến những cơ hội và thách thức mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải thích ứng linh hoạt. Hiện nay, bối cảnh kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề bởi xung đột Đông Âu và hậu quả của đại dịch Covid-19. Do vậy, các doanh nghiệp trong ngành mía đường cần có những thay đổi mang tính đột phá, quyết liệt để duy trì hoạt động sản xuất ổn định và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.



Các rủi ro trọng yếu (tiếp)



► RỦI RO CẠNH TRANH

Công ty đang đối mặt với áp lực cạnh tranh rất lớn từ các công ty mía đường lớn khác trên cả nước, cũng như từ đường nhập khẩu Thái Lan và các hình thức đường nhập lậu, gian lận thương mại. Đối tượng khách hàng chính của Công ty là các doanh nghiệp và tổ chức phân phối sử dụng đường làm nguyên liệu đầu vào, do đó, sức cạnh tranh về giá là rất lớn và nếu không thể cạnh tranh được, Công ty sẽ có nguy cơ mất thị phần. Trước các hình thức cạnh tranh không lành mạnh từ đường Thái Lan, ngày 15/06/2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1578/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan. Tiếp đó, ngày 01/08/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1514/QĐ-BCT về áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar. Các chính sách này đã tạo ra một sân chơi lành mạnh hơn cho ngành mía đường, tăng cường sức cạnh tranh của ngành sản xuất đường nội địa. Mức giá đường đạt đỉnh trong nửa đầu năm 2023 và vùng nguyên liệu mía đang từng bước phục hồi, giúp nông dân và doanh nghiệp giảm dần áp lực cạnh tranh.

► RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Quá trình sản xuất đường từ cây mía tạo ra một số phụ phẩm như bã mía, mật rỉ, và bùn lọc. Đây là các chất thải hữu cơ không gây độc hại về mặt hóa chất, nhưng nếu không được xử lý đúng cách, chúng có thể gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuy nhiên, hiện nay đã có rất nhiều công nghệ xử lý chất thải hiện đại, hoàn toàn có thể xử lý triệt để các chất thải này. Công ty Mía đường Sơn La đã chủ động tiếp thu sự phát triển khoa học kỹ thuật này, chú trọng nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, đồng thời tận dụng một phần phế phẩm từ quá trình sản xuất đường để sản xuất phân vi sinh, nhằm tối đa hóa lợi nhuận từ cây mía và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.



► RỦI RO THỜI TIẾT

Là một ngành sản xuất có đầu vào là sản phẩm nông nghiệp, ngành sản xuất đường mía chịu ảnh hưởng lớn từ tác động của thời tiết và môi trường. Biến đổi khí hậu khiến các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, mưa lũ, và giông bão xảy ra thường xuyên hơn. Các hiện tượng El Niño và La Niña cũng trở nên khó đoán và có cường độ mạnh hơn, gây khó khăn trong việc kiểm soát chất lượng mía. Việt Nam cũng chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ biến đổi khí hậu toàn cầu, làm tăng nguy cơ nhiều giống cây trồng không thích ứng được với những biến đổi này. Nhận thức được rủi ro lớn từ thời tiết và môi trường, Công ty đã chủ động nghiên cứu và tìm kiếm các giống mía mới, đồng thời hỗ trợ bà con nông dân trong việc canh tác và ứng phó với thời tiết cực đoan. Đặc biệt, Công ty tập trung vào việc đối phó với mưa lũ tại các địa phương có địa hình đồi núi như tỉnh Sơn La.

► RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro mang tính hệ thống và phi hệ thống đã nêu trên, Công ty còn có thể đối mặt với những rủi ro bất thường ngoài tầm kiểm soát như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, và tổn thất về nhân lực. Mặc dù nguy cơ xảy ra là không cao, nhưng các rủi ro này thường gây ra hậu quả nghiêm trọng và thiệt hại nặng nề nếu không có biện pháp để phòng. Công ty luôn tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, và dự phòng trước những thiên tai đặc trưng tại địa phương. Đặc biệt, đại dịch toàn cầu và xung đột quân sự là những rủi ro chung lớn của toàn thế giới. Công ty đã thực hiện những thay đổi cần thiết và áp dụng tư duy mới để kịp thời đối phó với các diễn biến mới trên cả trường quốc tế và trong nước.

Định hướng phát triển

Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La là trở thành một công ty sản xuất Công - Nông nghiệp với công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường. Với bề dày gần 30 năm thành lập và phát triển, Công ty đã trải qua nhiều lần thay đổi và cải cách về máy móc, con người, và cơ cấu tổ chức. Trong suốt các giai đoạn phát triển, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực đưa công ty trở thành một trong những đơn vị hàng đầu của ngành mía đường một cách bền vững. Công ty luôn chủ động nắm bắt những công nghệ sản xuất mía đường tiên tiến nhất, đồng thời đảm bảo

công tác vệ sinh môi trường nhằm hướng tới sự phát triển bền vững cho cả công ty và xã hội. Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, Công ty mang đến cho đối tác và khách hàng các sản phẩm tiện ích với chi phí hợp lý và chất lượng cao. Nhân tố con người luôn được Công ty đề cao. Đội ngũ nhân viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm và cầu thị cao trong công việc, góp phần mang lại hiệu quả làm việc cao và các thông lệ tốt đẹp cho công ty. Điều này được thể hiện rõ qua kết quả sản xuất kinh doanh và chất lượng sản phẩm của Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.



1. Liên tục cải tiến công nghệ, năng lực sản xuất và chất lượng hiệu quả hoạt động nhằm tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Phát triển vùng nguyên liệu bền vững. Đưa ra các chính sách thu mua và hỗ trợ cho cây mía một cách phù hợp để đảm bảo lợi ích hài hòa giữa công ty và người trồng mía.
3. Đảm bảo chất lượng, điều kiện lao động, các chính sách phúc lợi hợp lý và đúng quy định pháp luật cho cán bộ công nhân viên công ty.
4. Thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững mà Ban lãnh đạo công ty đề ra
5. Nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm, tạo mối quan hệ tốt với các đối tác và nhà đầu tư.

CHƯƠNG 2

QUẢN TRỊ CÔNG TY

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC _____ 34

THÀNH PHẦN BAN LÃNH ĐẠO _____ 36

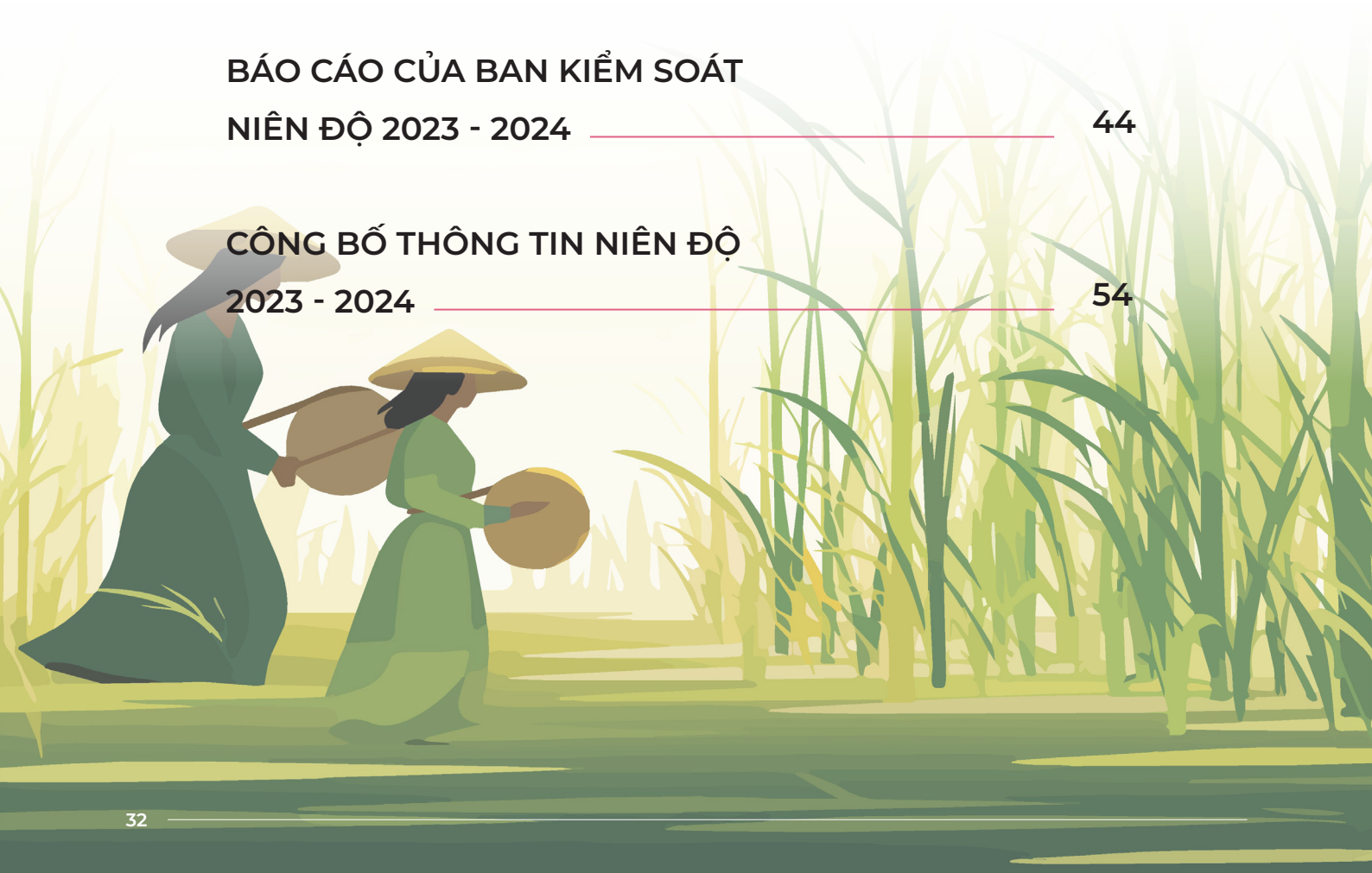
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHIẾU _____ 40

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ _____ 42

THÙ LAO CỦA HĐQT, TIỀN LƯƠNG CỦA
TGĐ VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC
NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 43

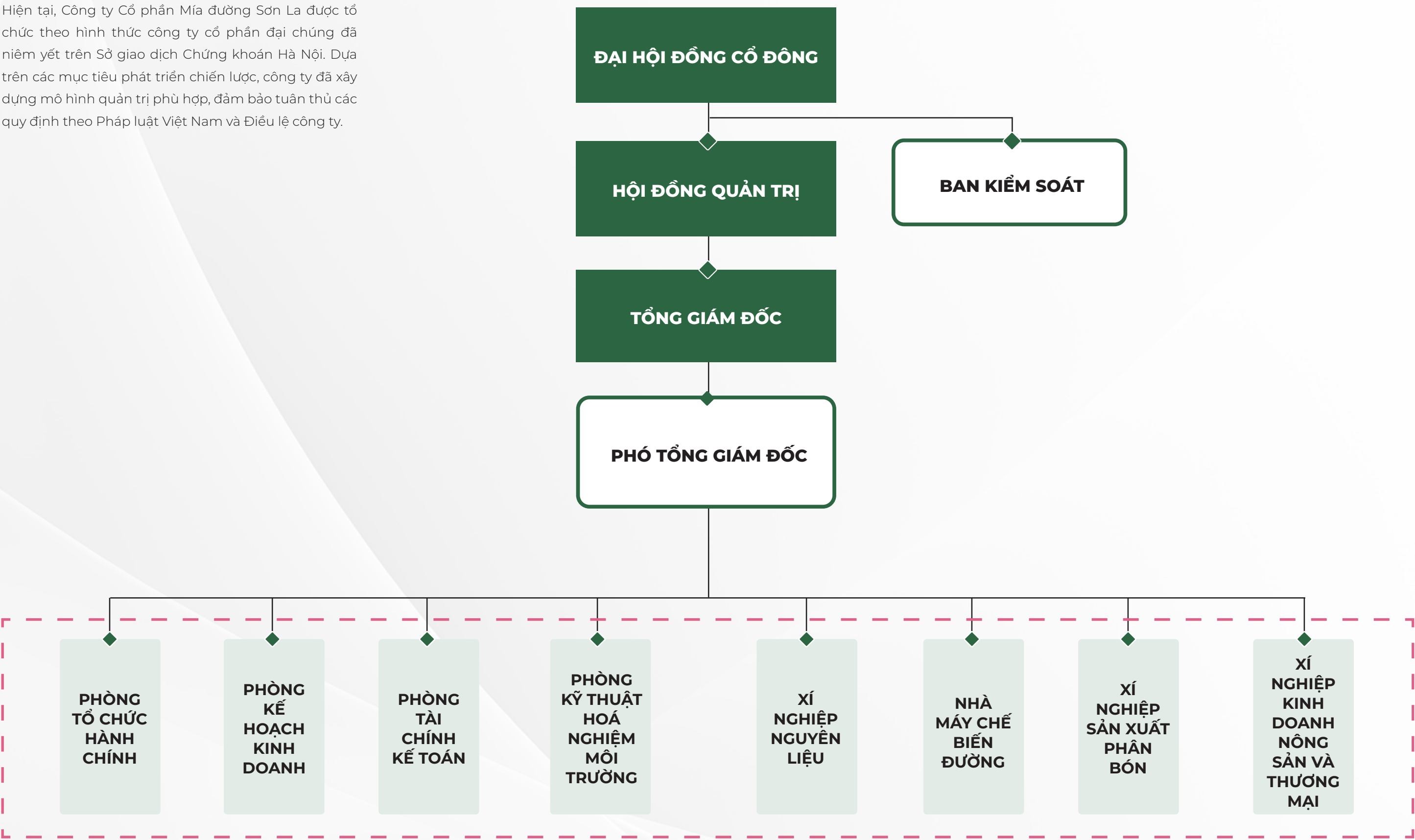
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 44

CÔNG BỐ THÔNG TIN NIÊN ĐỘ
2023 - 2024 _____ 54



Sơ đồ bộ máy tổ chức

Hiện tại, Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La được tổ chức theo hình thức công ty cổ phần đại chúng đã niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Dựa trên các mục tiêu phát triển chiến lược, công ty đã xây dựng mô hình quản trị phù hợp, đảm bảo tuân thủ các quy định theo Pháp luật Việt Nam và Điều lệ công ty.



Thành phần ban lãnh đạo

Ông Đặng Việt Anh

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Nơi sinh: Củ Chi, TP.HCM
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 963.878 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Quá trình công tác:

2006 – 2007: CTCP Chứng khoán Ngân hàng phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long.
2007 – 2008: CTCP Chứng khoán Việt Quốc.
2009 – 2010: Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước chi nhánh khu vực phía Nam.
2010 – 2011: Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre.
2013 – 2015: Thành viên HĐQT CTCP Đường Kon Tum.
2015 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Sơn La.

Ông Thái Văn Hùng

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972
Nơi sinh: Hội An, Quảng Nam
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1995 – 1996: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật CTCP Mía đường Tuy Hoà.
1996 – 2000: Phó quản đốc Phân xưởng sản xuất đường CTCP Mía đường Tuy Hoà.
2001: Trưởng phòng kỹ thuật - KCS CTCP Mía đường Tuy Hòa.
2011 – 2016: Trưởng phòng Vật tư, đầu tư và xây dựng cơ bản CTCP Mía đường Tuy Hòa.
2016 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.
09/2020 – nay: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.

Ông Trần Ngọc Hiếu

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Năm sinh: 1956
Nơi sinh: Hà Nội
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 131.731 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Quá trình công tác:

1976 – 1981: Thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia mặt trận chiến trường Campuchia.
1982 – 1997: Chuyên ngành Kinh doanh Lương thực thực phẩm.
2009 – 2010: Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước chi nhánh khu vực phía Nam.
2015: CTCP Chứng khoán Việt Quốc.
2015 – nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Mía đường Sơn La.

Ông Nguyễn Trường Chinh

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1972
Nơi sinh: Hoà An, Tuy Hoà, Phú Yên
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1996 – 2001: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật - CTCP Mía đường Tuy Hòa.
2001 – 2008: Quản đốc Phân xưởng Đường - CTCP Mía đường Tuy Hòa.
2009 – 2016: Giám đốc Nhà Máy Đường - CTCP Mía đường Tuy Hòa.
2017 – 2018: Giám đốc xí nghiệp chế biến đường CTCP Mía đường Sơn La.
2018 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Sơn La.

Thành phần ban lãnh đạo (tiếp)

Bà Trần Thị Nhi

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1964
Nơi sinh: Quảng bình
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1984 – 1989: Phụ trách kế toán, trường dạy nghề nội thương Bình Trị Thiên.
1989 – 2010: Lần lượt là Phó phòng kế toán, Kế toán trưởng và Phó TGD Công ty Thương mại Quảng Trị.
2010 - 2013: Phó Giám đốc CTCP Thương mại - Dịch vụ Quảng Trị.
2014 – 2015: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La.
2015 – 2016: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La.
2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La.

Ông Nguyễn Văn Tài

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1968
Nơi sinh: Quảng bình
Trình độ chuyên môn: Trung cấp
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1997 – nay: Công tác tại CTCP Mía đường Sơn La.
2018 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La.
2018 - T6/2023: Chủ tịch công đoàn CTCP Mía đường Sơn La.
2018 - nay: Bí thư Đảng bộ CTCP Mía đường Sơn La.

Bà Nguyễn Thị Thuỷ

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1960
Nơi sinh: Thuận An, Bình Dương
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1985 – 1987: Cục thuế Bình Dương.
1987 – 2014: CTCP Đường Bình dương.
2014 - nay: Công ty TNHH Kim Hà Việt.
2016 – nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La.

Ông Nguyễn Văn Đãi

Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1975
Nơi sinh: Sơn La
Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 0 cổ phần.



Quá trình công tác:

1997 – 2006: Công nhân vận hành nấu đường - CTCP Mía đường Sơn La.
2007 – 2010: Vận hành kiêm tổ trưởng nấu đường - CTCP Mía đường Sơn La.
2010 – 2015: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Hóa nghiệm - CTCP Mía đường Sơn La.
12/2015 - 01/2017 và 12/2017 - 04/2018: Phó giám đốc Xí nghiệp chế biến đường - CTCP Mía đường Sơn La.
12/2015 – nay: Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy, Bí thư chi bộ Xí nghiệp Chế biến đường - CTCP Mía đường Sơn La.
07/2017 – 08/2017: Phó phòng Tổ chức hành chính - CTCP Mía đường Sơn La.
08/2017 – 12/2017: Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ.
09/2021 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Mía đường Sơn La.

Thông tin cổ đông và cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	SLS
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết	16/10/2012
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	9.791.945 cp
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cp
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	9.791.945 cp
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cp

Danh sách cổ đông lớn

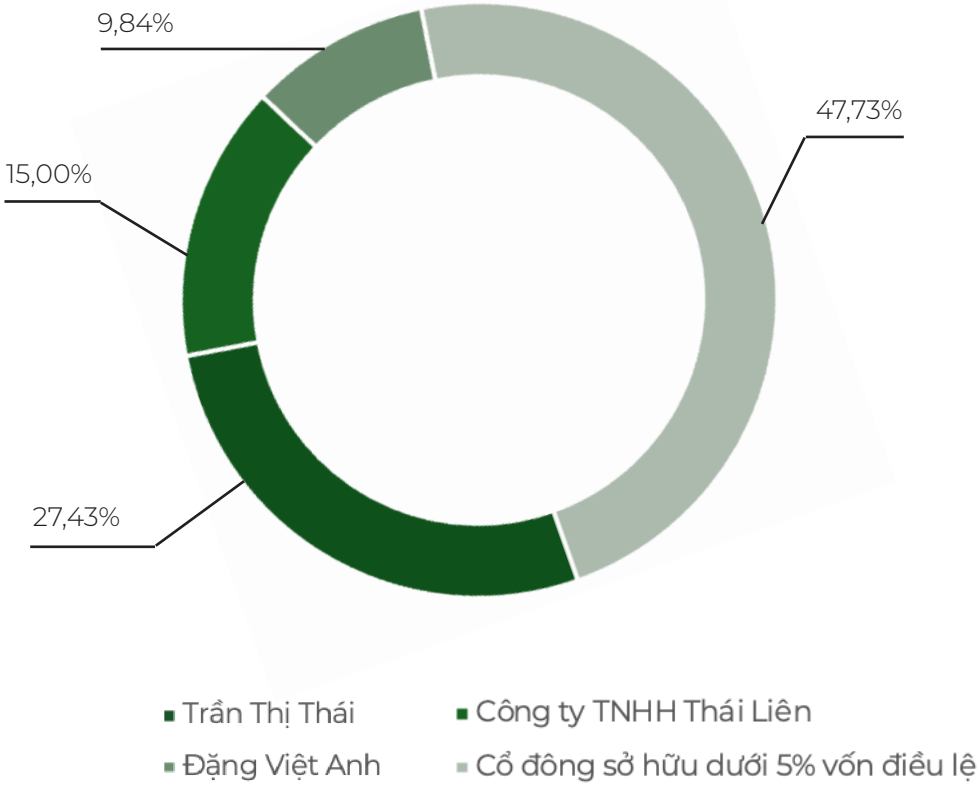
STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thị Thái	2.686.060	27,43%
2	Công ty TNHH Thái Liên	1.468.800	15,00%
3	Đặng Việt Anh	963.878	9,84%
4	Cổ đông sở hữu dưới 5 %vốn điều lệ	4.673.207	47,73%
Tổng cộng		9.791.945	100%

Cơ cấu cổ đông theo đối tượng

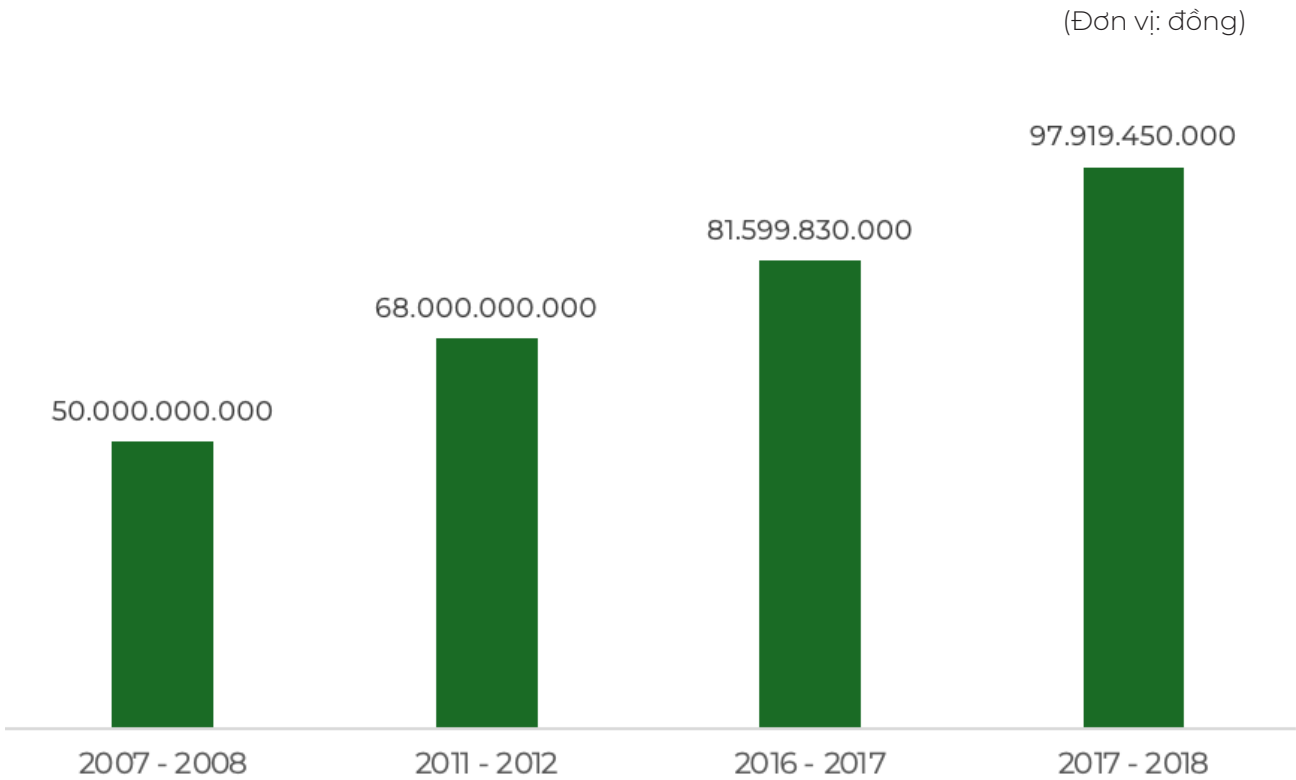
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông lớn	5.118.738	52,27%
Cổ đông nhỏ	4.673.207	47,73%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng	9.791.945	100%
Cổ đông trong nước	9.764.575	99,72%
Cổ đông nước ngoài	27.370	0,28%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng	9.791.945	100%
Cổ đông cá nhân	8.319.128	84,96%
Cổ đông tổ chức	1.472.817	15,04%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng	9.791.945	100%
Cổ đông nhà nước	0	0%
Cổ đông khác	9.791.945	100%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng	9.791.945	100%

Các giao dịch liên quan đến cổ đông lớn, giao dịch giữa người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong niên độ (Không có)

Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu



Quá trình tăng vốn điều lệ



Thù lao của HĐQT, tiền lương của TGD và người quản lý khác niên độ 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao, thưởng và phụ cấp (đồng)
1	Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	760.500.000
2	Ông Trần Ngọc Hiếu	Phó chủ tịch HĐQT - TGD	1.791.060.000
3	Ông Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT – P.TGD	1.138.500.000
4	Bà Trần Thị Nhi	Thành viên HĐQT	310.500.000
5	Ông Nguyễn Trường Chinh	Thành viên HĐQT	300.500.000
6	Bà Nguyễn Thị Khương	Kế toán trưởng	428.440.000
Tổng cộng			4.729.500.000



Báo cáo của Ban kiểm soát niên độ 2023 - 2024

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2023 - 2024

Nhân sự ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng BKS	26/09/2023	Cử nhân Kinh tế Tài chính
2	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên BKS	26/09/2023	Trung cấp
3	Ông Nguyễn Văn Đãi	Thành viên BKS	26/09/2023	Cao đẳng

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông niên độ 2023 – 2024

BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông. Các kiểm soát viên đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công bằng công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp và thông qua báo cáo của HĐQT, Ban TGD gửi cho BKS và các kênh thông tin khác. Niên độ 2023 – 2024, BKS đã tổ chức hai đợt kiểm tra trực tiếp về:

- Kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh và thu chi nội bộ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý 2 và quý 3 niên độ 2023 – 2024.
- Kiểm tra công tác nguyên liệu (thu mua và thu hồi công nợ đầu tư vụ 2023 – 2024; ký kết hợp đồng và đầu tư vùng nguyên liệu niên vụ 2024 – 2025).
- Kiểm tra công tác mua sắm vật tư, nghiệm thu, tiêu thụ sản phẩm và các phụ phẩm sau đường.
- Phối hợp với các phòng ban trong công ty trực tiếp tham gia kiểm kê vật tư, hàng hoá, đối chiếu công nợ đột xuất và theo định kỳ.
- Thông qua việc kiểm tra, giám sát, BKS đã kiến nghị với HĐQT, Ban TGD một số giải pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Hoạt động giám sát đối với HĐQT: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác điều hành của Ban TGD. Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.

Hoạt động giám sát đối với Ban TGD: Ban TGD và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Ban TGD đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu có lợi nhuận đảm bảo an toàn vốn cho Nhà đầu tư.

Hoạt động của Ban kiểm soát niên độ 2023 – 2024

Trong niên độ 2023 - 2024, BKS đã thực hiện các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát công tác quản lý HĐQT, công tác điều hành của Ban TGD và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban TGD;
- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;
- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm. Xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập trong và sau quá trình kiểm toán;
- Rà soát, kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo sớm và kiến nghị HĐQT, Ban TGD các giải pháp khắc phục;
- Kiểm tra và soát xét việc ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT;
- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin của Công ty đối với UBCK nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng tải trên website của Công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT mở rộng và các buổi họp giao ban của Ban điều hành. Báo cáo đánh giá và đóng góp ý kiến cho HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT mở rộng và các buổi họp giao ban của Ban điều hành. Báo cáo đánh giá và đóng góp ý kiến cho HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Hoạt động của Ban kiểm soát niên độ 2023 – 2024 (tiếp)

- Trong nhiệm kỳ vừa qua BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty, công tác quản lý của HĐQT hoặc công tác điều hành của Ban tổng giám đốc.
- Niên độ 2023-2024 BKS đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ để triển khai chương trình công tác và đánh giá kết quả kiểm tra giám sát, trực tiếp hoạt động của Công ty để thực hiện các công việc nêu trên. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;
- Niên độ 2023-2024, BKS đã hoạt động đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Thông qua hoạt động, BKS đã đưa ra các ý kiến, đồng thời kiến nghị với HĐQT, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Công ty.
- Căn cứ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của BKS, BKS tự đánh giá trong nhiệm kỳ vừa qua tập thể BKS và từng Kiểm soát viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.



Thù lao, tiền thưởng của BKS niên độ 2023 - 2024

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đồng)	Tiền thưởng (đồng)
1	Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng BKS	180.000.000	100,500,000
2	Ông Nguyễn Văn Tài	TV.BKS	60.000.000	27,500,000
3	Ông Nguyễn Văn Đãi	TV.BKS	60.000.000	27,500,000
Tổng cộng			300.000.000	155.500.000

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY NIÊN ĐỘ 2023 – 2024

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Ban TGD. Các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao luôn bám sát tình hình thực tế, thường xuyên tham dự các buổi giao ban của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGD trong công tác điều hành.

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như thông qua nhiều nghị quyết, quyết định quan trọng. Ngoài ra còn ban hành các loại văn bản khác để chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp hoặc bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã chỉ đạo toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, ban hành các chủ trương, giải pháp và đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty như chỉ đạo thực hiện một số hạng mục để tiết kiệm hơi trong sản xuất; Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định đáp ứng mùa vụ công suất hoạt động cho nhà máy theo từng giai đoạn, tiêu thụ sản phẩm đường và các phụ phẩm.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch. Ban TGD và người điều hành khác của doanh nghiệp đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Ban kiểm soát đánh giá trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT, công tác điều hành của Ban TGD và người điều hành khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT, Ban TGD và người điều hành khác của doanh nghiệp đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, đặc biệt niên độ 2023-2024 đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD.



3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2023 – 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của niên độ 2023-2024

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023 - 2024	TH 2023 - 2024	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.045,5	1.412	135%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	136,9	532	388,6%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	136,9	526	384,2%
Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng		53.754	

Kết quả doanh thu thực hiện so với kế hoạch từ 01/07/2023 đến 30/06/2024 đạt 135%. Lợi nhuận thực hiện trước thuế so với kế hoạch đạt 388,6 %, lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đạt 384,2% nguyên nhân chủ yếu là do giá cả đường thế giới tăng và khiến giá cả trong nước tăng đồng thời khi có quyết định chính thức áp thuế CBPG và CTC nên giá đường trong nước ổn định tăng. Trong điều kiện mọi chi phí về giá mía, giá cước vận chuyển mía và cả các mặt

hàng vật tư hoá chất đều tăng. Tuy nhiên, Công ty vẫn cố gắng hết sức trong việc tiết giảm mọi chi phí từ các định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí sản xuất cùng với chính sách quản trị, biên pháp điều hành linh hoạt, kịp thời của HĐQT, Ban điều hành và sự đồng thuận của người lao động dẫn đến lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 là 384,2%.

Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/09/2023, chi trả cổ tức 150% VĐL là 146.879.175.000 đồng trích lập các quỹ 6 tỷ đồng. Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối là 872.068.384.836 đồng. Tỷ lệ chia cổ tức năm nay tối thiểu 50% vốn điều lệ theo nghị quyết năm 2023 hoặc tỉ lệ khác do ĐHĐCĐ quyết định.

Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Công tác nguyên liệu

Niên vụ 2023 - 2024 thời tiết rất khắc nghiệt, tác động của Elnino nên nhiều đợt nắng nóng gay gắt và khô hạn lúc đầu vụ kéo dài ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng của trồng mới, một số diện tích mất trắng, phải trồng lại hoặc phát triển không đồng đều phải trồng dặm và công ty phải hỗ trợ giống và tiền cho người trồng mía. Một số diện tích mía tái sinh cũng kém phát triển dẫn đến năng suất, sản lượng mía trong vụ giảm.

Diện tích mía chỉ đạt 91,38% kế hoạch, tương đương 9.138 ha; năng suất mía bình quân đã giảm từ 68 tấn/ha xuống còn 63 tấn/ha. Vì vậy: Tổng sản lượng mía giảm chỉ đạt 86,53% so với vụ trước, mía cho chế biến giảm 13,97%. Tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư trong vụ đạt 99,3%.

Công tác vận chuyển: Công ty đã phối hợp với cơ quan chức năng tuyên truyền vận động lái xe tuân thủ và thích ứng các Quy định về an toàn giao thông trong V/c mía; vì vậy việc thu hoạch, vận chuyển mía nhịp nhàng đáp ứng được yêu cầu về nguyên liệu cho chế biến và tiết kiệm trong công tác vận chuyển.

Về các chính sách đầu tư: Hội đồng quản trị, ban Điều hành Công ty đã xây dựng, ban hành chính sách đầu tư, thu mua, hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia chuỗi liên kết sản xuất mía như: Sửa chữa đường giao thông, chi phí chuyển đổi cây trồng; đào rãnh bằng máy, kinh phí cho xây dựng nông thôn mới tại địa phương; hỗ trợ giống mía chín sớm, có năng suất cao, từng bước thực hiện thâm canh, chăm sóc mía tuyên truyền vận động nông dân áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trồng và đầu tư, chăm sóc mía để tăng năng suất và chất lượng mía. Vì vậy, mặc dù rất khó khăn nhưng vùng nguyên liệu cơ bản vẫn đáp ứng được nguyên liệu phục vụ cho chế biến.

Diện tích dự kiến đưa vào thu hoạch vụ 2024-2025 sẽ giảm do ảnh hưởng của hạn hán đầu vụ và lũ lụt gần đây nên một số diện tích bị mất trắng, Công ty đang tiến hành kiểm tra, xác định để có chính sách xử lý phù hợp.



Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Công tác sản xuất chế biến đường

- Sản lượng đường sản xuất giảm 12,53% so với năm trước, tương ứng với tỷ lệ nguyên liệu mía giảm. Tiếp tục đưa phương án tiết kiệm hơi giai đoạn 2 vào sản xuất có hiệu quả làm giảm tiêu hao phần lớn lõi ngô, củi, dư được một lượng bả mía rất lớn, hiệu quả nhất là ổn định trong sản xuất.
- Đa số các chỉ tiêu theo định mức kinh tế kỹ thuật đều tốt hơn năm trước: tỷ lệ mía/đường, một số hóa chất như: H₃PO₄, trợ lắng nước mía, trợ lắng nổi, tẩy màu lắng nổi, phá bọt, diệt khuẩn. Các loại dầu mỡ bôi trơn như: Dầu tuabin T46, mỡ L2, mỡ L3...
- Một ít hóa chất vượt so với định mức như vôi cục sử dụng cao hơn định mức là do yêu cầu duy trì độ pH nước mương tuần hoàn để đảm bảo các thiết bị không bị ăn mòn.
- Tổn thất qua mật, qua bùn vẫn còn cao. Ban điều hành cũng đã có những giải pháp khắc phục cụ thể trong từng khâu



Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng

Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng hóa chất được thực hiện công khai minh bạch với giá cả phù hợp, vật tư hóa chất được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác sản xuất và bảo dưỡng.



Công tác tiêu thụ sản phẩm

Việc tiêu thụ sản phẩm, Ban Điều hành thực hiện theo đúng phê duyệt của HĐQT. Việc quản lý, nhập xuất sản phẩm chặt chẽ, trong niên độ không phát sinh thừa, thiếu. Giá đường trong vụ có tăng, Vì vậy sản phẩm đường của công ty đã chiếm được vị thế trên thị trường đường trong nước. Sản phẩm đường của Công ty đã đạt chuẩn ISO và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.



Công tác lao động, tiền lương

- Tiền lương được Công ty thanh toán đầy đủ và kịp thời. Tiền lương bình quân người lao động trong năm tăng 9.15% so với năm trước. Trong vụ sản xuất còn thưởng tháng 13, tháng 14 để động viên kịp thời tập thể người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn có tiền thưởng vào dịp 30/04, 2/9, tết dương lịch... Các chế độ khác như: Bảo hiểm, phụ cấp độc hại, tiền thêm giờ thực hiện theo đúng theo quy định của pháp luật và đảm bảo các khoản phải nộp thuộc nghĩa vụ của người lao động: BHXH, BHYT, BHTN, ĐPCĐ.
- Công tác an ninh trật tự đảm bảo thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế của công ty. Công tác phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên và trang bị đầy đủ, được thực hiện tốt.
- Vệ sinh công nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt, sạch sẽ và thông thoáng.
- Công tác bảo vệ xử lý môi trường, quản lý hệ thống nước thải rất nhạy, thu gom phân loại rác thải tốt. phòng tránh nguy cơ gây ảnh hưởng đến công tác sản xuất.



Công tác khác

- Việc tham gia liên doanh liên kết của Công ty TNHH NN Tô Hiệu tuy về hiệu quả kinh tế cũng đang diễn biến bình thường nhưng sản lượng mía bán về Công ty cung cấp mía cho Công ty có chiều hướng giảm.
- Phương án khoán đối với hoạt động của XNNS: Về đóng túi và bán đường lẻ vẫn tiếp tục duy trì tạo sự chủ động cho đơn vị và cũng quảng bá được thương hiệu đường Sơn La.
- Việc bán xăng dầu chỉ phục vụ nội bộ trong vụ sản xuất cho xe vận chuyển mía góp phần tăng hiệu quả SXKD của Công ty.
- Việc sản xuất phân vi sinh và bùn rắc men để cung cấp cho nông dân cũng được Công ty quan tâm sản xuất theo nhu cầu đăng ký hằng năm của XN nguyên liệu, đảm bảo cho công tác môi trường.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2023 – 2024

- Báo cáo tài chính từ 01/07/2023 đến 30/6/2024: đã được trình bày đầy đủ rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024 theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO báo cáo số BC/BDO/2024. 562 ngày 14/08/2024 và đưa ra báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.
- BKS thống nhất với kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 30/6/2024.
- Các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2023-2024 (30/6/2024) đều tăng so với thời điểm kết thúc năm tài chính 2022-2023 (30/6/2023), riêng tỷ lệ nợ phải trả giảm chứng tỏ Công ty đã thanh khoản tối đa các khoản nợ, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời, đúng hạn, dòng tiền luân chuyển, tình hình tài chính, vốn đảm bảo an toàn và phát triển quá tốt.
- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH năm nay thấp hơn năm trước do số lượng hàng tồn kho tăng so với năm trước và sản lượng đường sản xuất có giảm.
- Các khoản dự kiến tổn thất về tài sản (nợ khó đòi, hàng tồn kho) đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của các cổ đông, sự phối hợp cộng tác tích cực của HĐQT và BDH theo đúng chức năng nhiệm vụ và phù hợp với điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương của HĐQT, BDH đã được cung cấp kịp thời cho BKS. Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia và đóng góp ý kiến độc lập trong công tác quản trị điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BDH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận với hoạt động của Công ty. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT và BDH ghi nhận và tiếp thu.



Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát niên độ 2024 - 2025

Niên độ 2024-2025, Ban Kiểm soát duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hằng quý, năm theo quy định của điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS với mục tiêu chung là chính của Công ty; giám sát các hoạt động quản trị và điều hành; phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban TGD và cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế, quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban TGD;

- Kiểm tra việc mua nguyên vật liệu và bán sản phẩm.
- Giám sát tình hình tài chính, sử dụng và quản lý vốn của Công ty.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nguyên liệu mía, thu nợ đầu tư và giá thành sản phẩm.
- Giám sát công việc kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định về kế toán tài chính.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

Kiến nghị của Ban kiểm soát

Công tác nguyên liệu: Đề nghị HĐQT, BDH tiếp tục có các chính sách thu mua, đầu tư và hỗ trợ phù hợp vùng nguyên liệu do có quá nhiều hộ nhỏ lẻ, đất đồi núi, nên việc quản lý khá phức tạp cho việc tăng diện tích, cần lưu ý việc thâm canh và bổ sung giống mía mới có năng suất và chất lượng. Cần vận động nông dân áp dụng kỹ thuật, cơ khí hóa vào đồng ruộng, sử dụng phân bón phù hợp để nâng cao năng suất, chất lượng mía, tăng thu nhập cho bà con và góp phần giảm giá thành sản phẩm mía cây.

Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tăng nhanh vòng quay vốn, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

Công tác nhân sự: Vấn đề nhân sự tuy đã được củng cố, đào tạo. Tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, còn nhiều hạn chế về nhân sự chủ chốt kế thừa của xí nghiệp chế biến đường kể cả XN nguyên liệu, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn còn khá lớn. Do vậy cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, tuyển dụng và đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong mọi lĩnh vực nhất là nhân sự cho nhà máy đường, bố trí đúng người, đúng việc để tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả.

Phát triển lĩnh vực kinh doanh: Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và tập trung nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh chế biến đường và các mặt hàng khác.



Công bố thông tin niên độ 2023 - 2024

Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La đã chính thức trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán từ năm 2012. Ban lãnh đạo Công ty nhận thức rõ những trách nhiệm của một công ty đại chúng, đặc biệt là trách nhiệm liên quan đến công khai và minh bạch thông tin.

Công ty đã giao nhiệm vụ cho các cán bộ có năng lực và trách nhiệm phụ trách việc công bố thông tin, đồng thời hợp tác với các đơn vị tư vấn để hoạt động công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư được triển khai một cách chuyên nghiệp và hiệu quả nhất. Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng và chứng khoán, cũng như các quy định về công bố thông tin tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Thông tư 96/2020/TT-BTC, và Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trong niên độ 2023-2024, Công ty tiếp tục công bố đầy đủ và đúng thời hạn các thông tin định kỳ như: Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán, Báo cáo thường niên, công bố thông tin về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, và các công bố bất thường khác.

Công bố thông tin Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính quý I, II, III, IV niên độ 2023 - 2024.
- Báo cáo tài chính bán niên 2023-2024 đã được soát xét.
- Báo cáo tài chính năm 2023-2024 đã kiểm toán.

Công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ 2023, ĐHĐCĐ 2024.
- Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ 2023, Dự thảo biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ 2024

Công bố thông tin Báo cáo thường niên: Báo cáo thường niên niên độ 2023-2024.

Các công bố thông tin khác:

- Các nghị quyết của HĐQT.
- Các quyết định bổ nhiệm.
- Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên và năm.
- Quy chế công bố thông tin.
- Các thông tin công bố thông tin bất thường và theo yêu cầu khác theo quy định.

Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La luôn nỗ lực thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quy định về công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và tin cậy cho cổ đông và các nhà đầu tư.



CHƯƠNG 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ _____ 58

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH _____ 61



Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư



KẾT QUẢ KINH DOANH

(Đơn vị: Tỷ đồng)

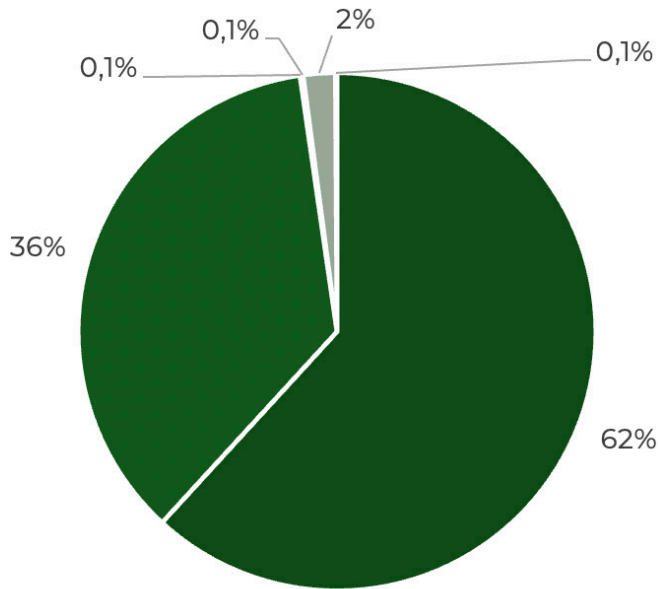
Chỉ tiêu	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Tổng doanh thu	1.065,754	815,634	884,63	1.737,36	1.443,47
Doanh thu thuần	1048,34	801,14	868,97	1.715,94	1.411,69
Doanh thu hoạt động tài chính	16,68	14,07	14,46	20,25	31,75
Doanh thu khác	0,73	0,43	1,19	1,17	0,020
Tổng chi phí	946,431	651,822	696,986	1.214,03	911,201
Giá vốn hàng bán	878,506	600,481	643,716	1.158,49	883,632
Chi phí tài chính	44,996	33,417	30,780	21,35	2,77
Chi phí bán hàng	4,721	3,403	3,130	5,35	2,84
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,864	14,034	19,304	28,8	21,85
Chi phí khác	0,34	0,48	0,056	0,04	0,108
Lợi nhuận trước thuế TNDN	119,322	163,81	187,64	523,3	532,26
Lợi nhuận từ HĐKD	119,317	163,809	186,51	522,19	532,27
Lợi nhuận khác	0,39	(0,06)	1,13	1,13	(0,087)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	119,317	163,809	187,64	523,12	526,36
ROS (%)	11,38	20,45	21,59	30,49	37,7
ROE (%)	22,19	26,68	26,49	44,31	33,85
ROA (%)	9,82	14,12	14,59	38,98	31,04
EPS (đồng/cổ phiếu)	12.185	16.729	19.163	53.423	53.754

Các chỉ số tài chính của công ty đều cho thấy sự tăng trưởng ổn định trong những năm qua, với hiệu suất kinh doanh ngày càng được cải thiện. ROA và ROE đạt mức cao, cho thấy công ty đã sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu hiệu quả, tạo ra lợi nhuận tối ưu. EPS có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt từ niên độ 2021 - 2022 đến 2022 - 2023, thể hiện sự tăng trưởng lợi nhuận vượt trội và khả năng chi trả cổ tức hấp dẫn cho cổ đông.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH niên độ 2022 - 2023	Niên độ 2023 - 2024		
			KH	TH	TH/KH (%)
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.715,94	1.045,5	1.412	135,0
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	523,3	136,9	532	388,6
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	523,1	136,9	526	384,2
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	53.423		53.754	

Nhìn chung tất cả các chỉ tiêu tài chính của công ty trong niên độ 2023 - 2024 đều vượt kế hoạch một cách ấn tượng. Doanh thu thuần là 1.412 tỷ đồng giảm khoảng 17% so với niên độ 2022 - 2023 nhưng lợi nhuận trước và sau thuế đều ghi nhận tăng trưởng nhờ việc Công ty chủ động được nguồn nguyên liệu mía trong bối cảnh thời tiết bất lợi, quản lý tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí khiến cho giá vốn hàng bán giảm mạnh so với mức giảm của doanh thu. Lợi nhuận sau thuế của công ty tăng nhẹ 0,62%, đạt 526 tỷ đồng. Đây cũng là mức lãi ròng cao kỷ lục của công ty từ trước đến nay, phá kỷ lục thiết lập trong niên độ trước. Điều này cho thấy khả năng kiểm soát chi phí và tối ưu hoá lợi nhuận của công ty tốt và bền vững.

Cơ cấu doanh thu



- Giá vốn hàng bán

■ Lợi nhuận

■ Chi phí bán hàng

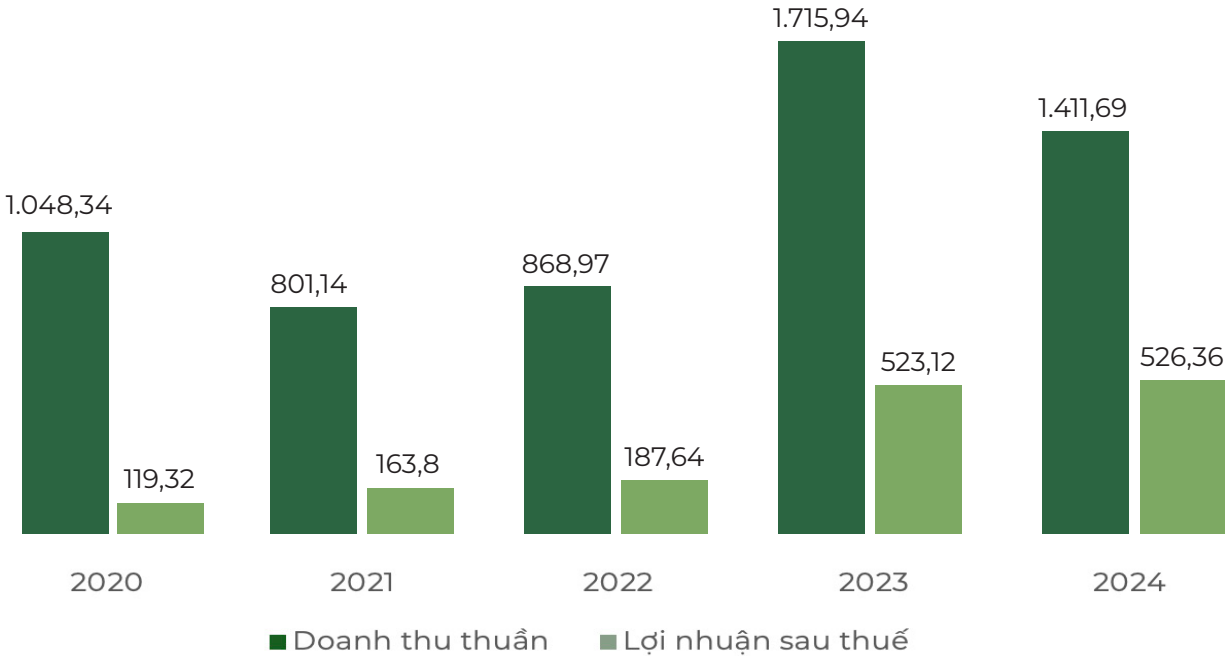
■ Chi phí tài chính

■ Chi phí quản lý doanh nghiệp

■ Chi phí khác

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Biên lợi nhuận gộp	16,2%	25,05%	25,92%	32,49%	37,41%
Biên lợi nhuận ròng	11,38%	20,45%	21,59%	30,49%	37,29%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu bình quân	22,19%	26,68%	26,49%	44,31%	33,85%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân	9,82%	14,12%	14,59%	38,98%	31,04%

Các chỉ số tài chính trên cho thấy doanh nghiệp có sự cải thiện mạnh mẽ về hiệu suất hoạt động và khả năng sinh lời qua các năm. Biên lợi nhuận tăng cao, ROE và ROA đều cải thiện đáng kể, phản ánh sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong quản lý tài chính. Điều này là kết quả của việc tăng cường quản lý chi phí, cải thiện quy trình sản xuất và bán hàng và phát triển các chiến lược kinh doanh hiệu quả hơn của Ban lãnh đạo Công ty.

Dòng tiền

(Đơn vị: Đồng)

Tổng doanh thu	2021 - 2022	2022 - 2023	Tăng/ Giảm (%)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	6.691.915.531	134.227.167.920	1905,81%
Lưu chuyển tiền thuần trong niên độ	127.535.252.389	(54.694.912.489)	-142,89%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	768.877.910.302	38.626.245.205	-107,11%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(31.245.878.359)	(19.057.994.224)	-39,01%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	(610.096.779.554)	(135.263.163.470)	-77,83%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	134.227.167.920	18.532.255.431	-86,19%

Trong hai niên độ 2022 - 2023 và 2023 - 2024, công ty đã chứng kiến những biến động lớn trong dòng tiền. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ tăng mạnh 1905,81%, nhưng lưu chuyển tiền thuần trong niên độ 2023 - 2024 lại giảm 142,89%, từ 127,54 tỷ đồng xuống mức âm 54,69 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm 107,11% trong lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, hoạt động tài chính của công ty cũng cắt giảm mạnh khi dòng tiền từ hoạt động này chuyển từ âm 610,09 tỷ đồngxuống âm 135,26 tỷ đồng. Nhìn chung sự giảm trừ trong các hoạt động này khiến dòng tiền tổng thể vẫn giảm mạnh, với tiền cuối kỳ giảm sâu 86,19%.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán và năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
Khả năng thanh toán hiện hành	1,21	1,30	1,37	4,98	8,00
Khả năng thanh toán nhanh	0,69	0,73	0,55	2,91	4,94
Khả năng thanh toán lãi vay	3,65	5,9	7,1	25,52	192,87
Số vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2,78	2,69	1,8	2,92	2,34
Số ngày tồn kho (ngày)	131,46	135,49	202,92	125,013	156,07

Ban lãnh đạo Công ty đánh giá các chỉ số thanh toán tăng lên đáng kể trong niên độ vừa qua do giảm mạnh nợ vay trong khi tình hình tài sản ngắn hạn được giữ ổn định (lượng tiền mặt tăng nhiều so với mức tăng của hàng tồn kho). Lượng tiền mặt lớn từ kết quả hoạt động kinh doanh thuận lợi giúp cho ban lãnh đạo Công ty chủ động trong việc cân đối các nguồn lực và đã trả phần lớn các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn.

Cơ cấu tài sản

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	2022 - 2023	Tỷ trọng	2023 - 2024	Tỷ trọng	Tăng/ Giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	781,2	58,21%	1.127	66,36%	44,26%
Tiền và các khoản tương đương tiền	134,2	10,00%	18,5	1,09%	-86,19%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	27,3	2,03%	-	0,00%	-100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	294,6	21,95%	677,8	39,98%	130,10%
Tài sản ngắn hạn khác	-	0,00%	0,0045	0,00%	
Hàng tồn kho	325,1	24,23%	430,5	25,29%	32,45%
Tài sản dài hạn	560,7	41,78%	568,6	33,54%	1,42%
Tài sản cố định	543,9	40,54%	549,5	32,41%	1,03%
Tài sản dở dang dài hạn	5,1	0,38%	7,4	0,44%	45,47%
Đầu tư tài chính dài hạn	11,6	0,86%	11,6	0,68%	0,00%
Tài sản dài hạn khác	-	0,00%	-	0,00%	0,00%
Tổng tài sản	1.341,9	100,00%	1.695,6	100,00%	26,36%

Cơ cấu nguồn vốn

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2022 - 2023	Tỷ trọng	2023 - 2024	Tỷ trọng	Tăng/ Giảm (%)
Nợ phải trả	161,3	12,02%	140,9	8,31%	-12,63%
Nợ ngắn hạn	156,8	11,68%	140,9	8,31%	-10,13%
Nợ dài hạn	4,5	0,34%	-	0,00%	-100,00%
Vốn chủ sở hữu	1.180,6	87,98%	1.554,7	91,69%	31,69%
Vốn chủ sở hữu	1.180,6	87,98%	1.554,7	91,69%	31,69%
Tổng nguồn vốn	1.341,9	100,00%	1.695,6	100,00%	26,36%

Trong niên độ 2023 – 2024, công ty đã có sự chuyển dịch tích cực trong cơ cấu nguồn vốn, giảm đáng kể nợ phải trả và tăng cường vốn chủ sở hữu so với niên độ 2022 – 2023. Việc thanh toán hết nợ dài hạn và giảm nợ ngắn hạn cho thấy công ty có khả năng tài chính vững mạnh hơn và ít phụ thuộc vào nguồn vốn vay nợ. Tổng nguồn vốn tăng 26,36%, cho thấy công ty đã có sự mở rộng tài chính đáng kể trong năm qua. Điều này cho thấy sự phát triển bền vững của công ty và cải thiện lòng tin của cổ đông.



CHƯƠNG 4

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 66

CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ CHĂM
LO ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG _____ 70

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NIÊN ĐỘ
2023 - 2024 _____ 72

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ
2024 - 2025 _____ 74



Kết quả sản xuất niên độ 2023 - 2024

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NIÊN ĐỘ 2023 - 2024

Công tác sản xuất mía nguyên liệu

► Kết quả sản xuất mía nguyên liệu vụ 2023 - 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản của công tác Nguyên liệu trong vụ 2023-2024 được thể hiện ở bảng sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%(TH/KH)
Diện tích trồng mía	Ha	10.000	9.138	91,38
Năng suất mía	Tấn/ha	60	63,05	101,1
Tổng sản lượng mía	Tấn	600.000	578.152	96,36
o SL mía chế biến	Tấn	565.000	544.608	97,25
o SI mía để giống	Tấn	35.000	33.544	83,86
Tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư	%	99,0	99,2	100,2



► Đánh giá

Công tác sản xuất nguyên liệu cho vụ chế biến 2023-2024

Khó khăn

Vào vụ trồng mới 2023-2024, diễn biến thời tiết rất phức tạp, do tác động của Elnino nhiều đợt nắng nóng xuất hiện sớm, gay gắt và kéo dài hơn so với trung bình hàng năm. Theo Đài Khí tượng thủy văn Sơn La, đầu năm 2023 tại tỉnh xảy ra 5 đợt nắng nóng kéo dài gây hạn hán trên diện rộng, nhiệt độ cao nhất ghi nhận được ở mức 36,3 - 43,8 độ C, (vượt mốc lịch sử). Thời tiết cực đoan ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng, phát triển của cây mía. Vì vậy:

- + Diện tích mía chỉ đạt 91,38% kế hoạch do nhiều diện tích mía gốc không duy trì được do tỷ lệ tái sinh kém; Về trồng mới đã có 680,7 ha mía trồng mới bị chết và mọc kém, một số diện tích không kịp làm đất để trồng. Để ổn định diện tích và sản lượng mía, Công ty đã kịp thời hỗ trợ 5,86 tỷ đồng chi phí giống giúp người trồng mía khắc phục hậu quả thiên tai.
- + Năng suất mía: Do hạn hán ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển nên năng suất mía bình quân đã giảm từ 68 tấn/ha (vụ trước) xuống còn 63 tấn/ha.

Địa hình đồi dốc, manh mún, nên hạn chế trong việc áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến (trồng và thu hoạch bằng máy, tưới nước...) vào sản xuất. Diện tích mía dịch chuyển lên vùng cao, đồi dốc, xa nhà máy, điều kiện để đầu tư, thâm canh của người trồng mía còn hạn chế, chi phí sản xuất và vận chuyển mía nguyên liệu cao hơn so với các địa phương khác.

Trong vụ, việc tư thương mua tranh mía đầu tư của Công ty để bán cho lò thủ công và các các Công ty khác diễn ra hết sức nặng nề.

Về cuối vụ, một số địa bàn bị thiếu nhân công dồn chặt, giá thu hoạch tăng cao. Mưa lũ cục bộ vào đầu tháng 5 nên đường nội đồng bị hỏng nặng ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch mía giống.

Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo chính quyền địa phương Tỉnh Sơn La và các huyện, xã trong vùng nguyên liệu mía. Sự đồng thuận, tin tưởng của người trồng mía

Hội đồng quản trị, ban Điều hành Công ty đã xây dựng, ban hành chính sách đầu tư, thu mua, hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên tham gia chuỗi liên kết sản xuất mía. Vụ 2023 - 2024, ngoài việc tăng giá thu mua mía nguyên liệu, Công ty đã chi trả 27.119 triệu đồng hỗ trợ cho người trồng mía (hỗ trợ tiền làm đất, hỗ trợ giống...).

Đội ngũ nhân viên địa bàn tận tụy với công việc, thường xuyên bám sát địa bàn vận động nông dân trồng mía, quản lý và đôn đốc hướng dẫn nông dân thực hiện đúng, đủ quy trình đầu tư, chăm sóc, thu hoạch mía.

Công tác sản xuất nguyên liệu chuẩn bị cho vụ chế biến 2024-2025

Sang vụ trồng mới 2024, thời tiết tiếp tục diễn biến hết sức cực đoan ảnh hưởng tiêu cực đến công tác sản xuất nguyên liệu. Ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên nền nhiệt cao, lượng mưa thiếu hụt, mùa mưa đến muộn so với trung bình nhiều năm. Hiện tượng nắng nóng gay gắt/đặc biệt gay gắt diễn ra liên tiếp từ đầu năm 2024. Do nắng nóng, khô hạn, mùa mưa đến muộn nên vụ trồng mới phải lùi 01 tháng so với bình quân hàng năm. Tỷ lệ, sức tái sinh của mía gốc cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Từ tháng 7/2024 hiện tượng thời tiết đã chuyển sang La Nina (pha lạnh). Số ngày/giờ có nắng giảm, nhiệt độ có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm. Nhiều đợt mưa lớn dài ngày gây ra sạt lở, ngập úng.

Trước diễn biến thời tiết trên, công tác sản xuất nguyên liệu vụ 2024 - 2025 của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề, cụ thể là:

Diện tích: Diện tích dự kiến đưa vào thu hoạch vụ 2024-2025 là 9.268 ha đạt 92,68% so với kế

hoạch. Nguyên nhân do: khô hạn gây chai cứng không thuận lợi cho việc làm đất trồng mía; nông dân có tâm lý sợ mía chết như vụ trước nên không dám xuống giống; nhiều diện tích mía gốc không duy trì được do tỷ lệ tái sinh kém. Do ảnh hưởng của hạn hán đầu vụ và lũ lụt gần đây nên một số diện tích bị mất trắng, Công ty đang tiến hành kiểm tra, xác định để có chính sách xử lý phù hợp.

Năng suất: Do mật độ và khả năng sinh trưởng của nhiều diện tích mía gốc đã bị ảnh hưởng khô hạn từ vụ trước; thời gian trồng mới và sinh trưởng của mía muộn 01 tháng. Các tháng gần đây mưa nhiều, dẫn đến mía phát triển không thuận lợi. Một số diện tích bị ngập úng, sạt lở đất, vùi lấp (ước có 40ha bị mất trắng) hoặc không được làm cỏ, phun thuốc kịp thời. Mưa lớn nhiều, đất đồi dốc dẫn đến đất mất, phân bón bị xói mòn, rửa trôi rất nặng nên năng suất mía dự kiến chỉ tương đương vụ 2023-2024 và giảm sâu so với trung bình hàng năm.

Công tác sản xuất chế biến

Vụ 2023-2024, Công ty tập trung quyết liệt công tác điều hành sản xuất để đảm bảo hoàn thành kế hoạch, trọng tâm là công tác sửa chữa bảo dưỡng trước vụ sản xuất và công tác điều hành sản xuất trong vụ ép bằng: Tăng cường kiểm soát, cải tiến công tác quản lý điều hành, hạn chế tổn thất nguyên, nhiên liệu... từ đồng ruộng đến nhà máy chế biến. Đặc biệt vụ này Công ty đã đầu tư, nâng cấp một số thiết bị để tiết kiệm hơi, tiết kiệm nhiên liệu, tăng hiệu suất thu hồi và nâng cao chất lượng sản phẩm. Công tác kiểm tu năm 2023 được ban Điều hành chỉ đạo ban giám đốc, kỹ thuật nhà máy đã bám sát dây chuyền cùng các tổ bộ phận rà soát đánh giá kỹ các chi tiết máy móc, thiết bị để hình thành kế hoạch bảo dưỡng và

tiền lượng vật tư thay thế dự phòng cho vụ sản xuất đúng đủ, sát thực tế. Công tác bảo dưỡng thiết bị được phân công cụ thể đến từng cá nhân trong ban giám đốc nhà máy, kỹ thuật nhà máy và các trưởng ca, trưởng công đoạn phụ trách. Các cá nhân phụ trách đã luôn bám sát các tổ được phân công để giám sát quá trình bảo dưỡng của các nhóm tổ công nhân thực hiện.

Công tác sản xuất vụ này đạt được một số kết quả tích cực, đó là: Tỷ lệ mía/đường và tiêu hao một số hóa chất chính thấp hơn kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như: Hiệu suất an toàn thiết bị không đạt kế hoạch, tổn thất qua mật, qua bùn vẫn còn lớn.



Để khắc phục các tồn tại trên Ban Điều hành đề ra các giải pháp như sau:

Căn chỉnh hệ thống máy ép cho ổn định hơn. Xây dựng quy trình để các trưởng công đoạn, tổ trưởng hướng dẫn, đào tạo cho công nhân mới nâng cao trình độ vận hành thiết bị tốt hơn. Có cơ chế khuyến khích công nhân tích cực tự tìm hiểu, tự học hỏi để trau dồi kỹ năng, chuyên môn. Kiểm tra phân tích theo dõi sát chất lượng

mía, điều chỉnh hóa chất, nhiệt độ cho phù hợp với từng thời kỳ sản xuất. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh thiết bị, bổ sung dầu mỡ kịp thời, phát hiện sớm các bất thường, của thiết bị, để thiết bị hoạt động ổn định hạn chế tối đa sự cố trong sản xuất.

Tăng cường kiểm tra hệ thống, thiết bị để đề xuất phương án sửa chữa thay thế hiệu quả. Ngoài sản phẩm chính, việc sản xuất phân vi sinh và bùn rắc men cung cấp cho nông dân.

Ngoài sản phẩm chính, việc sản xuất phân vi sinh và bùn rắc men cung cấp cho nông dân cải tạo đất trồng mía cũng được quan tâm đúng mực. Niên vụ 2023-2024, Công ty sản xuất 4.600 tấn phân vi sinh để cấp cho nhu cầu của các hộ dân trong vùng nguyên liệu mía, lượng phân bùn rắc men và các phụ phẩm khác trong vụ vừa qua cũng được tiêu thụ kịp thời nên không bị tồn tại kho, bãi, đảm bảo cho công tác môi trường.



Công tác lao động, tiền lương và chăm lo cho đời sống của người lao động

Niên độ 2023-2024 các chế độ chính sách như: tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, các chế độ phúc lợi - xã hội, tiền bảo hiểm được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và chi trả kịp thời đúng quy định, cụ thể:

Công tác tiền lương

Công ty luôn xác định thu nhập của người lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu để người lao động yên tâm gắn bó, nâng cao năng lực, trình độ sản xuất và đóng góp với Công ty. Trong niên độ 2023-2024, tiền lương bình quân của người lao động là 8.950.000 đồng/tháng (tăng 750.000 đồng/người/tháng so với niên độ 2022-2023) và được Công ty chi trả đầy đủ, kịp thời theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Trong vụ, Công ty đã chi bổ sung 2 tháng tiền lương (lương tháng thứ 13 và 14) để động viên kịp thời tập thể người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.



Công tác lao động

Trong niên độ 2023-2024, nhân sự của Công ty vẫn duy trì ổn định với tổng số lao động định biên là 449 người. Toàn bộ nhân viên đã được ký hợp đồng lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Chất lượng lao động cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, và ý thức trách nhiệm của người lao động được nâng cao, góp phần đáng kể vào việc giảm chi phí giá thành sản phẩm.



Công tác chăm lo đời sống cho người lao động

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động như: Tặng quà vào các dịp lễ, tết, ngày vào vụ... với kinh phí trong năm 2023-2024 là 2,26 tỷ đồng. Vừa qua, Công ty đã tổ chức cho 152 lao động tham quan du lịch trong nước và sắp tới tiếp tục tổ chức cho 24 người tham quan nước ngoài, đồng thời hỗ trợ chi phí cho người lao động nghỉ dưỡng tại chỗ với tổng kinh phí là 03 tỷ đồng. Công đoàn Công ty cũng luôn quan tâm, động viên người lao động như: Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ và tặng quà động viên Người lao động nhân dịp đón xuân đầu năm, Quốc tế phụ nữ, khen thưởng khuyến học, tổng kinh phí chi trong năm là 300 triệu đồng.



Công tác khác

Các chế độ chính sách của người lao động như tiền thưởng, ăn ca, tiền bảo hiểm được Công ty thực hiện theo đúng Thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động và quy định Pháp luật.



Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2023 - 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	TH niên độ 2022 - 2023	Niên độ 2023 - 2024		
			KH	TH	TH/KH (%)
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.715,94	1.045,5	1.412	135,0
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	523,3	136,9	532	388,6
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	523,1	136,9	526	384,2
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	53.423		53.754	



Niên độ 2023- 2024, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Cuộc chiến Nga - Ukraina diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid 19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây ngành Mía đường Việt Nam đã

có sự phục hồi đáng kể dưới tác động của giá đường thế giới và các biện pháp phòng vệ thương mại mà nhà nước Việt Nam đã áp dụng từ năm 2021, cùng với chính sách quản trị, điều hành linh hoạt, kịp thời của HĐQT, Ban điều hành và sự đồng thuận của người lao động dẫn đến lợi nhuận được nâng lên, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 là 384,2%.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2023 - 2024

Với những mục tiêu, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh năm 2023-2024 đồng thời dự báo trước khó khăn do thị trường, giá cả các nguyên vật liệu, tác động tiêu cực của thời tiết làm sụt giảm sản lượng mía. Ban điều hành trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2024-2025 như sau:

Tổng doanh thu thuần
1.097.000triệu đồng

Lợi nhuận trước thuế TNDN
150.000triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN
150.000triệu đồng



Trong các năm 2021, 2022 Bộ Công Thương đã ban hành các Quyết định áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu. Các chính sách này mang đến những tín hiệu tích cực cho ngành Mía đường Việt Nam, làm giảm tác động cạnh tranh không lành mạnh của đường Thái Lan đối với ngành sản xuất trong nước. Cùng với sự tích cực, quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao. Thành quả đạt được trong năm vừa qua đã chứng minh các chủ trương của Cổ đông, các quyết sách của Hội đồng quản trị để có vùng nguyên liệu cung cấp đủ nguyên liệu; dây chuyền ổn định ở công suất cao là đúng hướng, đúng thời điểm.

Tuy nhiên bước sang năm 2024, Công ty mía đường Sơn La vẫn gặp khó khăn không ít, đó là: Nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn chưa hoàn toàn phục hồi, sức mua giảm; Đặc biệt: Khí hậu biến đổi, khô hạn, nắng nóng và lũ lụt tại địa bàn Sơn La diễn ra cực kỳ gay gắt ảnh hưởng rất nặng nề đến công tác phát triển diện tích và năng suất, sản lượng mía. Việc cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác dẫn đến địa bàn trồng mía của Công ty ngày càng bị đẩy ra xa nhà máy đến các vùng đặc biệt khó khăn. Nạn buôn lậu và gian lận thương mại mặt hàng đường vẫn chưa được kiểm soát triệt để, khiến giá đường giảm, công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn.

Với những thách thức, trở ngại nói trên, Ban Điều hành công ty luôn tin tưởng vào kế hoạch, định hướng của Cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban điều hành Công ty hứa sẽ nỗ lực cố gắng để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ: Góp phần phát triển kinh tế địa phương; Bảo vệ môi trường; Hỗ trợ phát triển cộng đồng và an sinh xã hội; đảm bảo chất lượng sản phẩm; Đảm bảo lợi ích hài hòa giữa người trồng mía và Công ty để ổn định nguồn mía nguyên liệu đáp ứng được công suất dây chuyền chế biến của Nhà máy, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương và CBCNLĐ trong công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông. Cụ thể là:

- Thường xuyên nghiên cứu đầu tư phát triển vùng nguyên liệu có năng suất, chất lượng mang lại thu nhập cao cho nông dân trồng mía và đảm bảo hiệu quả cho Công ty. Phát triển vùng nguyên liệu đáp ứng công suất ép của Nhà máy. Tham gia tích cực với các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn, thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội và khẳng định được vị thế của cây mía là cây xóa đói giảm nghèo bền vững, góp phần trong chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương trong vùng nguyên liệu mía
- Xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, mở rộng thị trường tiêu thụ, duy trì mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Tiếp tục phát huy tối đa kinh nghiệm và tập trung nguồn lực hiện có để đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh chế biến đường. Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, trồng cây xanh, vệ sinh công nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường.



CHƯƠNG 5

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHÂN SỰ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 78

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 80

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT
ĐỘNG CỦA CÔNG TY NIÊN ĐỘ 2023 - 2024 _____ 90

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI
BAN TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC _____ 92

NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI _____ 93

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN
ĐỘ 2024 - 2025 _____ 94



Nhân sự của Hội đồng quản trị niên độ 2023 - 2024

Nhân sự của Hội đồng quản trị niên độ 2023-2024 được bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi tham dự họp
1	Ông Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	26/09/2023	11/11
2	Ông Trần Ngọc Hiếu	Phó C.T thường trực HĐQT	26/09/2023	11/11
3	Bà Trần Thị Nhi	Thành viên HĐQT	26/09/2023	11/11
4	Ông Thái Văn Hùng	Thành viên HĐQT	26/09/2023	11/11
5	Ông Nguyễn Trường Chinh	Thành viên HĐQT	26/09/2023	11/11

Kết quả thực hiện nhiệm vụ niên độ 2023 - 2024

Tình hình chung

Niên độ 2023 -2024 tiếp tục là thời gian khó khăn và thách thức đối với kinh tế thế giới và Việt Nam khi phải đối mặt với nhiều biến động khó lường. Chiến tranh Nga – Ucraina leo thang căng thẳng làm gián đoạn hoạt động giao thương của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Giá cả nhiều loại hàng hóa tăng vọt, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, kinh tế thế giới dần hồi phục nhưng thiếu vững chắc. Thời tiết cực đoan đang trở thành một thách thức đáng lo ngại, biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng nhiều vùng trồng mía nguyên liệu. Tình hình gian lận thương mại mặt hàng đường vẫn diễn biến phức tạp với nhiều phương thức và thủ đoạn tinh vi, khó lường ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ của Công ty.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, bất định, nhận thức rõ thách thức và cơ hội, Hội đồng quản trị Công ty luôn sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, nắm bắt cơ hội sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa lợi thế của Công ty, có chủ trương quyết sách phù hợp mang lại hiệu quả cho Công ty, đó là:

Về xây dựng vùng nguyên liệu mía

Tiếp tục Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía có năng suất, chất lượng cao bằng: áp dụng kỹ thuật chăm sóc, đầu tư phân bón phù hợp; hỗ trợ chương trình cơ giới hóa công tác làm đất trên địa hình đồi dốc; ban hành các chính sách đầu tư, thu mua phù hợp để ổn định diện tích và sản lượng mía nguyên liệu.

Về sử dụng Lao động

Công ty chú trọng tuyển dụng phát triển nguồn nhân lực đảm bảo trình độ chuyên môn, đồng thời có cơ chế thúc đẩy tự đào tạo lao động để đáp ứng yêu cầu công việc của từng cương vị.

Về dây chuyền chế biến

Đầu tư thêm thiết bị nhằm ổn định công suất chế biến, tiết kiệm nhiên liệu, tăng hiệu quả thu hồi mía/đường; nâng cao chất lượng đường thành phẩm; đầu tư cải tạo hệ thống xử lý chất thải đảm bảo an toàn cho môi trường.

Về hiệu quả sản xuất

Công ty luôn đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông: Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh; tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên liệu; nâng cao năng lực tài chính, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Hội đồng quản trị luôn hoạt động trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật; Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông. Niên độ 2023-2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội ĐCĐTN năm 2023; HĐQT đã tổ chức 11 kỳ họp và nhiều lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành năm tư (54) Nghị quyết, tám tám (88) Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo các vấn đề chính như: Chiến lược phát triển Công ty, chính sách đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu, công tác huy động vốn, chính sách bán hàng, mua sắm vật tư-thiết bị, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị theo đúng thẩm quyền. Các quyết nghị thông qua tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia mở rộng của Ban điều hành, Ban Kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực quản lý, giám sát công ty; đưa ra giải pháp chỉ đạo kịp thời theo từng lĩnh vực được phân công nhằm mục tiêu tăng cường công tác quản trị Công ty.

Trong vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên và sát cánh cùng Ban điều hành để kịp thời đưa ra các quyết sách đảm bảo đúng định hướng “Tăng trưởng bền vững - hiệu quả hợp lý” của Công ty. Từng thành viên Hội Đồng Quản Trị đã thực thi nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và thẩm quyền một cách trung thực, chủ động, trách nhiệm cao, vượt qua thách thức khó khăn, đóng góp vào hoạt động SXKD của Công ty.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị tự đánh giá, niên độ 2023-2024, tập thể Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	29/NQ-HĐQT	12.07.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
2	30/NQ-HĐQT	14.07.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
3	31/NQ-HĐQT	22.07.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
4	32/NQ-HĐQT	29.07.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
5	33/NQ-HĐQT	02.08.2023	Thông qua ngày ĐKCC để thực hiện quyền Tham dự ĐHĐCĐ TN 2023	100%
6	34/NQ-HĐQT	05.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
7	36/NQ-HĐQT	11.08.2023	Thông qua kế hoạch vay vốn Ngân hàng	100%
8	37/NQ-HĐQT	11.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
9	38/NQ-HĐQT	14.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
10	39/NQ-HĐQT	17.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
11	40/NQ-HĐQT	17.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
12	41/NQ-HĐQT	30.08.2023	Thông qua Triệu tập ĐHĐCĐ TN 2023	100%
13	42/NQ-HĐQT	30.08.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
14	43/NQ-HĐQT	12.09.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
15	44/NQ-HĐQT	21.09.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
16	44a/NQ-HĐQT	21.09.2023	Thông qua: Miễn chào mua công khai Cổ phiếu của Công ty	100%
17	45/NQ-HĐQT	09.10.2023	Thông qua việc chi trả cổ tức 2022 - 2023	100%
18	46/NQ-HĐQT	13.10.2023	Thông qua chi trả cổ tức cho 1 số cổ đông chưa lưu ký Ck có Đơn đề nghị	100%
19	47/NQ-HĐQT	30.10.2023	Thông qua cử thành viên tham gia HĐQT Công ty Tô Hiệu	100%
20	48/NQ-HĐQT	10.10.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
21	48a/NQ-HĐQT	10.10.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	49/NQ-HĐQT	17.11.2023	Thông qua KH đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2023	100%
23	50/NQ-HĐQT	23.11.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
24	51/NQ-HĐQT	29.11.2023	Thông qua Kết quả NT DT trồng mới và PD hỗ trợ theo CSPT năm 2023	100%
25	52/NQ-HĐQT	02.12.2023	Thông qua CS Thu mua 2023 – 2024; CS Đầu tư vụ 2024 - 2025	100%
26	53/NQ-HĐQT	06.12.2023	Thông qua KH nhập khẩu Đường thô	100%
27	54/NQ-HĐQT	12.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
28	55/NQ-HĐQT	15.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
29	56/NQ-HĐQT	20.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
30	57/NQ-HĐQT	22.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
31	58/NQ-HĐQT	28.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 - 2024	100%
32	59/NQ-HĐQT	28.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
33	60/NQ-HĐQT	28.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
34	61/NQ-HĐQT	30.12.2023	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
35	01/NQ-HĐQT	13.01.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
36	02/NQ-HĐQT	16.01.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
37	03/NQ-HĐQT	19.02.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
38	05/NQ-HĐQT	23.02.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
39	06/NQ-HĐQT	26.02.2024	Thông qua kế hoạch vay vốn Ngân hàng	100%
40	07/NQ-HĐQT	09.03.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
41	08/NQ-HĐQT	19.03.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
42	09/NQ-HĐQT	03.04.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	10/NQ-HĐQT	11.04.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
44	11/NQ-HĐQT	22.04.2024	Thông qua Ban hành Quy chế Quản lý Tài chính; chi tiêu nội bộ; mua sắm hàng hoá	100%
45	12/NQ-HĐQT	26.04.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
46	13/NQ-HĐQT	26.04.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
47	14/NQ-HĐQT	26.04.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
48	15/NQ-HĐQT	11.05.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
49	16/NQ-HĐQT	28.05.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
50	17/NQ-HĐQT	28.05.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
51	18/NQ-HĐQT	13.06.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2023 – 2024	100%
52	19/NQ-HĐQT	18.06.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
53	20/NQ-HĐQT	20.06.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%
54	21/NQ-HĐQT	21.06.2024	Thông qua kế hoạch bán hàng vụ 2022 - 2023	100%



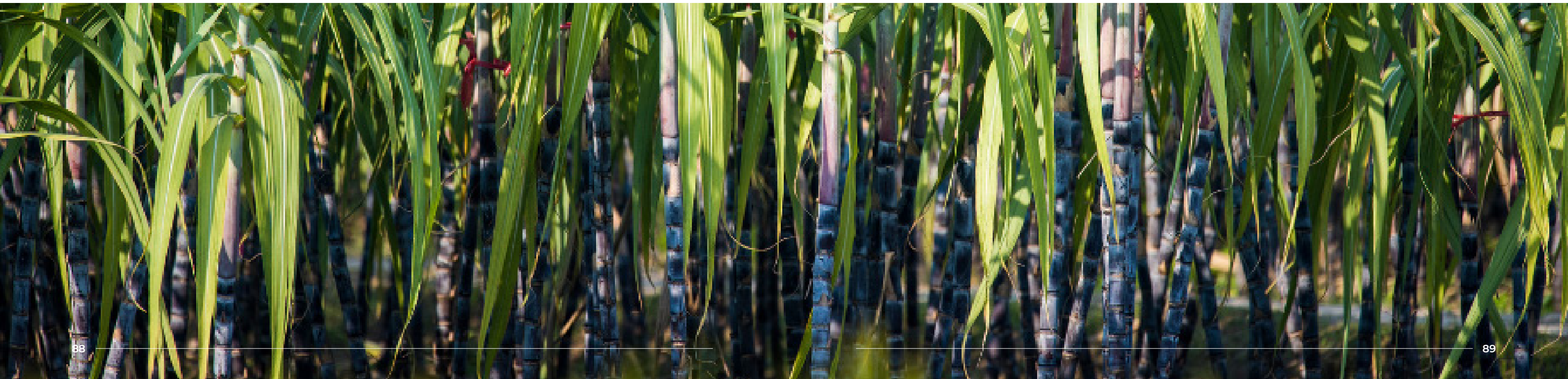
STT	Số quyết định	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	26/QĐ-HĐQT	03.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
2	27/QĐ-HĐQT	04.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
3	28/QĐ-HĐQT	11.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
4	29/QĐ-HĐQT	13.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
5	30/QĐ-HĐQT	14.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
6	30a/QĐ-HĐQT	14.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
7	31/QĐ-HĐQT	24.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
8	32/QĐ-HĐQT	27.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
9	36/QĐ-HĐQT	29.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
10	36a/QĐ-HĐQT	29.07.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
11	39/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt Quyết toán đầu tư Dự án	100%
12	40/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt Quyết toán đầu tư Dự án	100%
13	41/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt Quyết toán đầu tư Dự án	100%
14	42/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt Quyết toán đầu tư Dự án	100%
15	43/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt Quyết toán đầu tư Dự án	100%
16	44/QĐ-HĐQT	03.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
17	45/QĐ-HĐQT	05.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
18	46/QĐ-HĐQT	07.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
19	47/QĐ-HĐQT	07.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
20	48/QĐ-HĐQT	11.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
21	49/QĐ-HĐQT	11.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%

STT	Số quyết định	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	50/QĐ-HĐQT	17.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
23	51/QĐ-HĐQT	22.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
24	52/QĐ-HĐQT	23.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
25	53/QĐ-HĐQT	26.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
26	54/QĐ-HĐQT	26.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
27	55/QĐ-HĐQT	26.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
28	57/QĐ-HĐQT	30.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
29	61/QĐ-HĐQT	30.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
30	62/QĐ-HĐQT	30.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
31	63/QĐ-HĐQT	30.08.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
32	64/QĐ-HĐQT	09.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
33	65/QĐ-HĐQT	09.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
34	66/QĐ-HĐQT	10.09.2023	QĐ: PD thuê tư vấn XD HS đường cấp nước	100%
35	68/QĐ-HĐQT	11.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
36	69/QĐ-HĐQT	20.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
37	70/QĐ-HĐQT	22.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
38	70a/QĐ-HĐQT	22.09.2023	QĐ: Phê duyệt chỉ định thầu BCTK	100%
39	70b/QĐ-HĐQT	22.09.2023	QĐ: Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế	100%
40	72/QĐ-HĐQT	27.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
41	73/QĐ-HĐQT	27.09.2023	QĐ: Phê duyệt quyết định thầu Tư vấn BCTK	100%
42	73a/QĐ-HĐQT	27.09.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%

STT	Số quyết định	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
43	74/QĐ-HĐQT	04.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
44	75/QĐ-HĐQT	05.10.2023	QĐ: PD Phương án thiết kế	100%
45	75a/QĐ-HĐQT	05.10.2023	QĐ: Chỉ định đơn vị thẩm định KT Dự án	100%
46	76/QĐ-HĐQT	07.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
47	77/QĐ-HĐQT	07.10.2023	QĐ: PH hồ sơ tư vấn TK Sân phơi	100%
48	80/QĐ-HĐQT	18.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
49	80a/QĐ-HĐQT	18.10.2023	QĐ: PF Dự án Sân phơi bã bùn, tường rào	100%
50	81a/QĐ-HĐQT	27.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
51	81b/QĐ-HĐQT	27.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
52	82/QĐ-HĐQT	30.10.2023	QĐ: PD Báo cáo Kinh tế - KT Đầu tư xây dựng	100%
53	82a/QĐ-HĐQT	30.10.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
54	84/QĐ-HĐQT	15.11.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
55	84a/QĐ-HĐQT	15.11.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
56	85/QĐ-HĐQT	15.11.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
57	85a/QĐ-HĐQT	15.11.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
58	86/QĐ-HĐQT	28/11/2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
59	87/QĐ-HĐQT	05.12.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
60	87a/QĐ-HĐQT	05.12.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
61	89/QĐ-HĐQT	15.12.2023	QĐ: PD lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập	100%
62	90/QĐ-HĐQT	15.12.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%
63	91/QĐ-HĐQT	25.12.2023	QĐ: Phê duyệt mua sắm Vật tư, thiết bị	100%

STT	Số quyết định	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
64	01/QĐ-HĐQT	03.01.2024	PD: Kế hoạch lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư hàng hoá vụ 2024 - 2025	100%
65	02/QĐ-HĐQT	05.01.2024	PD: Quỹ tiền lương KH năm tài chính 2023 - 2024	100%
66	03/QĐ-HĐQT	17.01.2024	Phê duyệt mua sắm vật, thiết bị	100%
67	04/QĐ-HĐQT	20.01.2024	PD: Khen thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành,...	100%
68	05/QĐ-HĐQT	24.01.2024	PD: Chi lương tháng thứ 13	100%
69	10/QĐ-HĐQT	24.01.2024	PD: Quyết định kiện toàn Hội đồng TĐKT	100%
70	11/QĐ-HĐQT	31.01.2024	PD: Khen thưởng cho Tập thể và cá nhân có thành tích trong SXKD vụ 2022 – 2023	100%
71	12/QĐ-HĐQT	03.02.2024	Phê duyệt mua sắm vật tư, thiết bị	100%
72	13/QĐ-HĐQT	05.02.2024	PD: Hỗ trợ các hộ trồng mía bị thiên tai 2023 (đợt 1)	100%
73	14/QĐ-HĐQT	29.02.2024	Phê duyệt mua sắm vật tư, thiết bị	100%
74	22/QĐ-HĐQT	17.04.2024	PD: Chủ trương hỗ trợ các hộ trồng mía bị thiên tai năm 2024	100%
75	23/QĐ-HĐQT	22.04.2024	QĐ: Ban hành quy chế Quản lý Tài chính	100%

STT	Số quyết định	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
76	24/QĐ-HĐQT	22.04.2024	PD: Ban hành quy chế Chi tiêu nội bộ	100%
77	25/QĐ-HĐQT	22.04.2024	PD: Ban hành quy chế Mua sắm hàng hoá	100%
78	26/QĐ-HĐQT	04.05.2024	PD: Kế hoạch BDSC lớn năm 2024	100%
79	27/QĐ-HĐQT	14.05.2024	PD: Hỗ trợ các hộ trồng mía bị thiên tai 2023 (đợt 2)	100%
80	28/QĐ-HĐQT	28.05.2024	PD: Kế hoạch lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư hàng hoá vụ 2024 - 2025	100%
81	30/QĐ-HĐQT	20.06.2024	Phê duyệt mua sắm vật tư, thiết bị	100%
82	32/QĐ-HĐQT	25.06.2024	PD: Hạng mục XD CB	100%
83	34/QĐ-HĐQT	29.06.2024	PD: Quyết toán BDSC lớn năm 2023	100%
84	35/QĐ-HĐQT	29.06.2024	PD: Chi lương tháng thứ 14	100%
85	37/QĐ-HĐQT	29.06.2024	PD: Quyết toán quỹ lương năm 2023 – 2024 và trích lập dự phòng QTL năm 2024 – 2025	100%
86	38/QĐ-HĐQT	29.06.2024	PD: Trích lập các khoản dự phòng nợ khó đòi, hàng tồn kho chậm luân chuyển	100%



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty niên độ 2023 - 2024

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Hội đồng quản trị thường xuyên triển khai nội dung chương trình cụ thể đến Ban điều hành (bằng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị); Ban điều hành đã triển khai kịp thời và đem lại hiệu quả đáng khích lệ. Cụ thể là:

Công tác nguyên liệu mía

Công tác nguyên liệu mặc dù còn nhiều khó khăn phức tạp nhưng với việc ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, với sự tích cực của Ban điều hành nên sản lượng mía thu mua cơ bản đáp ứng được công suất chế biến của dây chuyền.



Công tác sản xuất chế biến

Thực hiện đầu tư bổ sung thiết bị tiết kiệm hơi, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị đúng tiến độ và yêu cầu kỹ thuật nên dây chuyền chế biến đường hoạt động ổn định, chất lượng đường đáp ứng yêu cầu

Công tác tổ chức

Tiếp tục đổi mới công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật, tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp định biên lao động cơ bản phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của công ty;



Công tác mua sắm vật tư

Công tác nguyên liệu mặc dù còn nhiều khó khăn phức tạp nhưng với việc ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp, với sự tích cực của Ban điều hành nên sản lượng mía thu mua cơ bản đáp ứng được công suất chế biến của dây chuyền.



Công tác Quản lý tài chính

Tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát, các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Với việc chủ động nắm bắt cơ hội, giải quyết tốt các vấn đề khó khăn, tiết kiệm chi phí nên niên độ 2023 - 2024. Công ty đã đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH niên độ 2022 - 2023	Niên độ 2023 - 2024		
			KH	TH	TH/KH (%)
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.715,94	1.045,5	1.412	135,0
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	523,3	136,9	532	388,6
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	523,1	136,9	526	384,2
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	53.423		53.754	

Một số công tác khác

- Song song với mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện tốt các nội dung công việc theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với công ty niêm yết.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng năng suất lao động, chống lãng phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách lao động theo luật định. Duy trì trật tự kỷ cương, đoàn kết nội bộ trong công ty.
- Thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo luật định, tích cực thực hiện Bảo vệ môi trường.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa...đối với địa phương vùng mía nguyên liệu của Công ty.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD và người điều hành khác

Niên độ 2023 - 2024 Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN là 384,2% và đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua. Các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực đã được Ban Tổng giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao giúp cho Công ty hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu SXKD.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Hội đồng quản trị đánh giá, niên độ 2023-2024 ban Tổng giám đốc và người điều hành khác đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với kết quả đạt được, hình ảnh của Công ty tiếp tục được giữ vững, uy tín của Công ty với khách hàng, đối tác và đặc biệt với các cổ đông ngày càng được nâng cao.



Hạn chế tồn tại

Mặc dù kết quả SXKD của niên độ 2023 - 2024 là khả quan so với tình hình chung của ngành mía đường trong nước, tuy nhiên Hội đồng quản trị nhận thấy và tự đánh giá vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tính ổn định của vùng mía nguyên liệu vẫn chưa được đảm bảo, cạnh tranh giữa các loại cây trồng vẫn diễn ra gay gắt, thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với bà con nông dân; diện tích vùng nguyên liệu ở địa bàn gần, đất bằng ngày càng bị thu hẹp dẫn đến giá thành mía nguyên liệu ngày càng tăng, cơ cấu giống mía chưa hợp lý, bộ giống mía đơn điệu tiềm ẩn rủi ro cao.
- Bộ máy nhân sự tuy đã được củng cố nhưng chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu vẫn còn khá lớn.





Định hướng hoạt động của HĐQT niên độ 2024 - 2025

Dự báo vụ 2024- 2025 ngành mía đường vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Xung đột thế giới vẫn căng thẳng dẫn đến nhiều hệ lụy ảnh hưởng đến nền kinh tế. Thời tiết diễn biến hết sức phức tạp. Tại địa bàn Sơn La khô hạn, nắng nóng kéo dài, lũ lụt thất thường, việc cạnh tranh đất trồng mía với cây trồng khác diễn ra gay gắt làm giảm sản lượng, tăng chi phí cho mía nguyên liệu.

Để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định từng bước vượt qua khó khăn thách thức. Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động SXKD niên độ 2024 - 2025, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Tổng doanh thu thuần

1.097.000triệu đồng

Lợi nhuận trước và sau thuế TNDN

150.000triệu đồng



Về nông nghiệp

Áp dụng các mô hình trồng mía tiên tiến, tiếp tục đầu tư để phát triển vùng nguyên liệu ổn định, lâu dài trên cơ sở đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và người trồng mía, áp dụng các biện pháp trồng, thâm canh tiên tiến và các loại giống mới để nâng cao năng suất, chất lượng mía. Xây dựng mối quan hệ gắn kết, bám sát và lồng ghép các chỉ tiêu kế hoạch của địa phương để phát triển vùng nguyên liệu mía đảm bảo cho công suất ép thường xuyên của nhà máy.

Về chế biến

Chú trọng công tác bảo dưỡng sửa chữa dây chuyền sản xuất để ổn định công suất chế biến, đáp ứng kịp mùa vụ thu hoạch và nâng cao chất lượng đường thành phẩm. Tiếp tục xem xét đầu tư các thiết bị mang tính đổi mới công nghệ, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tăng hiệu suất thu hồi nhằm giảm giá thành sản phẩm.

Về tài chính

Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, tăng nhanh vòng quay vốn, quản lý chặt chẽ để giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao năng lực Tài chính.

Về nhân sự

Tiếp tục xây dựng đội ngũ lãnh đạo điều hành đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động; xây dựng môi trường làm việc thân thiện; tuân thủ bộ Luật lao động, chi trả thu nhập tương xứng với năng lực; Quan tâm kịp thời đến các chế độ phúc lợi của Người lao động.

Về hiệu quả

Đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trên cơ sở mọi hoạt động phải tuân thủ Pháp luật; Bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Công ty và các đối tác; Không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu “Mía đường Sơn La”; Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.



CHƯƠNG 6

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	99
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	100
CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	102





Mô hình phát triển bền vững

Với tư cách là một doanh nghiệp sản xuất đường - ngành thực phẩm quan trọng của đất nước, Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La nhận thức sâu sắc vai trò của phát triển bền vững đối với hoạt động và sự phát triển của mình. Định hướng phát triển bền vững là bước đi đúng đắn và duy nhất để Công ty đạt được mục tiêu và tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Công ty luôn cam kết gắn kết lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cổ đông, địa phương, quốc gia, môi trường và xã hội, cùng với lợi ích của từng người dân trên địa bàn hoạt động cũng như lợi ích của khách hàng và đối tác. Trên cơ sở đó, các kế hoạch hành động của Công ty được xây dựng dựa trên nền tảng sự chia sẻ chủ động và tích cực từ các bên liên quan, nhằm nhanh chóng phát hiện và giải quyết các vấn đề cần thay đổi, từ đó hoàn thiện hơn các chính sách hiện nay.

1 - Hội đồng quản trị

Định hướng chiến lược Phát triển bền vững chung cho toàn bộ Công ty; Các chương trình hành động chung

2 - Ban tổng giám đốc

Định hướng, chỉ đạo chung về Phát triển bền vững của Công ty; Phê duyệt mục tiêu và các kế hoạch hành động

3 - Các bộ phận, phòng ban chức năng, xí nghiệp

Xây dựng và trình Ban Tổng Giám đốc các mục tiêu kế hoạch và hành động cụ thể; Triển khai, hướng dẫn các công ty con thực hiện, giám sát các kế hoạch, hành động đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt

Định hướng phát triển bền vững

Khách hàng - đối tác

- Đặt uy tín lên hàng đầu, đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn sản phẩm - vệ sinh an toàn thực phẩm (ISO).
- Đối với các đối tác cung cấp nguyên liệu mía đầu vào - phần lớn là các hộ nông dân: cùng hợp tác phát triển, đặt lợi ích kinh tế lâu dài của bà con lên hàng đầu, hỗ trợ về giống mía, phân bón, các điều kiện di chuyển.

Cổ đông

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông với việc thực hiện công bố, minh bạch thông tin, quản trị nội bộ và tài chính theo đúng luật pháp.
- Xây dựng chính sách cổ tức hiệu quả, gắn liền với việc gia tăng giá trị tài sản bền vững và vì lợi ích cổ đông.
- Xây dựng uy tín thương hiệu Mía đường Sơn La, không chỉ là doanh nghiệp hàng đầu đối với ngành mía đường trong nước mà còn hướng tới trở thành nhà sản xuất đường có vị thế trên thị trường quốc tế.

Môi trường

- Phát triển vùng nguyên liệu bền vững: dùng phân bón cải tạo lại đất.
- Bảo vệ môi trường, giảm phát thải carbon và chất thải trong quá trình sản xuất.

Người lao động

- Đảm bảo môi trường làm việc cho cán bộ, công nhân, người lao động.
- Chính sách lương thưởng hiệu quả.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là các đối tượng bị ảnh hưởng hoặc có người thân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Nhà nước

- Tuân thủ pháp luật về quản trị doanh nghiệp, chứng khoán, sản xuất.
- Góp phần phát triển ngành mía đường, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
- Đầu tư, sản xuất trên địa bàn vùng núi khó khăn, góp phần phát triển kinh tế vùng, tối ưu hóa những nguồn lực của đất nước.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế.

Cộng đồng

- Đảm bảo lợi ích lâu dài cho các hộ nông dân trồng mía.
- Gắn liền với phát triển kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương.
- Thực hiện các hoạt động khuyến học, ủng hộ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào chịu thiên tai, lũ lụt.

Các hoạt động phát triển bền vững

Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La luôn hướng tới việc phát triển bền vững không chỉ trong ngành mía đường mà còn đóng góp tích cực vào nền kinh tế Việt Nam. Là một doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực mía đường, chúng tôi nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của mình trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy, các hoạt động và kế hoạch phát triển bền vững của Công ty đã và đang được triển khai một cách toàn diện và dài hạn, phù hợp với xu thế quản trị hiện đại.

HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HIỆN TẠI

Phát triển vùng nguyên liệu bền vững

Công ty Mía đường Sơn La hiện sở hữu vùng nguyên liệu rộng lớn tại hai huyện Mai Sơn và Yên Châu của tỉnh Sơn La, chiếm khoảng 3,4% tổng diện tích mía của cả nước. Đây là khu vực có thổ nhưỡng thuận lợi cho việc canh tác mía với chất lượng trữ đường cao, tạo lợi thế cạnh tranh về giá nguyên liệu. Tuy nhiên, địa hình vùng núi Tây Bắc khiến cho việc cơ giới hóa gặp nhiều khó khăn. Công ty đã chú trọng đầu tư vào việc bồi đắp, tái tạo đất canh tác thông qua việc sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, nhằm duy trì độ phì nhiêu của đất và gia tăng sản lượng mía bền vững.



Bảo vệ môi trường

Chúng tôi đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường thông qua đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải, trồng cây xanh, và đảm bảo vệ sinh công nghiệp. Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững chung.



Cải thiện cơ sở hạ tầng

Công ty tích cực tham gia vào việc cải tạo và duy trì các tuyến đường vận chuyển, giúp việc lưu thông và vận chuyển mía đến nhà máy diễn ra thuận lợi. Điều này không chỉ hỗ trợ quá trình sản xuất mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Hỗ trợ cộng đồng nông dân

Công ty đang hợp tác với hơn 10.000 hộ nông dân, phần lớn là đồng bào dân tộc ít người để cung cấp giống mía có năng suất cao, khả năng chống chịu tốt, và hỗ trợ kỹ thuật canh tác để nâng cao kiến thức nông nghiệp cho bà con. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ vốn và phương tiện sản xuất, đảm bảo người nông dân có đủ điều kiện để duy trì và phát triển việc trồng mía.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG TƯƠNG LAI

01

Tăng cường cơ giới hóa và tự động hóa

SLS đang lên kế hoạch đầu tư vào công nghệ hiện đại để gia tăng khả năng cơ giới hóa trong canh tác và chế biến mía. Việc áp dụng công nghệ cao sẽ giúp tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời bảo vệ môi trường bằng cách giảm lượng khí thải và ô nhiễm.

02

Đa dạng hóa sản phẩm và thị trường

Công ty có kế hoạch mở rộng danh mục sản phẩm, không chỉ dừng lại ở sản phẩm đường mà còn phát triển các sản phẩm phụ từ cây mía như rượu, phân bón hữu cơ, và các sản phẩm thực phẩm chức năng. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường hợp tác quốc tế để nâng cao vị thế của công ty trên bản đồ kinh tế thế giới.

03

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Nhận thức được tầm quan trọng của con người trong phát triển bền vững, SLS sẽ đầu tư mạnh mẽ và đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng và kiến thức cho cán bộ công nhân viên, cũng như người nông dân trồng mía. Điều này không chỉ giúp tăng năng suất mà còn cải thiện chất lượng sống của người lao động.



04

Đóng góp vào phát triển kinh tế địa phương

Với mục tiêu trở thành điểm sáng của ngành mía đường Việt Nam, công ty cam kết tiếp tục đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh Sơn La, nâng cao đời sống người dân và hỗ trợ cộng đồng phát triển bền vững. Chúng tôi sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương, tạo ra nhiều việc làm và cơ hội phát triển cho người dân địa phương.

05

Phát triển chuỗi sản xuất khép kín

Công ty đang hợp tác với hơn 10.000 hộ nông dân, phần lớn là đồng bào dân tộc ít người để cung cấp giống mía có năng suất cao, khả năng chống chịu tốt, và hỗ trợ kỹ thuật canh tác để nâng cao kiến thức nông nghiệp cho bà con. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ vốn và phương tiện sản xuất, đảm bảo người nông dân có đủ điều kiện để duy trì và phát triển việc trồng mía.



Tầm nhìn và cam kết

Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La luôn phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành mía đường tại Việt Nam, một đối tác tin cậy của người nông dân và là mô hình doanh nghiệp phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết thực hiện những giá trị cốt lõi, không ngừng nỗ lực để phát triển công ty, gia tăng lợi ích cho cộng đồng, và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

Các hoạt động phát triển bền vững:

- Quyết định số 14/QĐ-HĐQT/2021 của Hội đồng quản trị ngày 07 tháng 04 năm 2021 phê duyệt Dự án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường lên 5.200 TMN.
- Quyết định số 46/NQ-HĐQT/2022, ngày 26/11/2022 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt chính sách đầu tư - phát triển vùng nguyên liệu niên vụ.
- Quyết định số 16/QĐ-HĐQT/2023 ngày 07/06/2023 của Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án đầu tư, bổ sung thiết bị tiết kiệm hơi năm 2023.



CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2023 - 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC _____ 110

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP _____ 111

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN _____ 112

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH _____ 114

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ _____ 115

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH _____ 117



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đã được kiểm toán.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 33. Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sơn La, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc,



Tổng Giám đốc

Trần Ngọc Hiếu

Theo Giấy ủy quyền số 72/GUQ/2021
ngày 01/11/2021 của Chủ tịch HĐQT



Tel.: +84 (0) 24 37833911/12/13
Fax: +84 (0) 24 37833914
www.bdvietnam.vn

20th Floor, Icon 4 Tower
243A De La Thanh Street
Dong Da District, Hanoi,
Vietnam

Số: BC/BDO/2024. 562

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La, được lập ngày 14 tháng 08 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO



Bùi Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0780-2023-038-1

BDO Audit Services Co., Ltd., a limited liability company incorporated in Vietnam, is a member of BDO International Limited, a UK company limited by guarantee, and forms

Phạm Thị Tú - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 2581-2023-038-1

and forms

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

B01-DN

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.127.012.212.540	781.233.332.217
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.532.255.431	134.227.167.920
1. Tiền	111		18.532.255.431	73.227.167.920
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	61.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	27.300.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.1	-	27.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		677.894.770.383	294.608.923.637
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	539.612.093.000	151.903.650.085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	15.519.434.667	22.373.917.010
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9.400.000.000	9.400.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	124.918.876.233	122.485.563.526
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(11.555.633.517)	(11.554.206.984)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	430.580.595.516	325.097.240.660
1. Hàng tồn kho	141		433.729.472.017	329.505.496.211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.148.876.501)	(4.408.255.551)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.591.210	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.591.210	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		568.668.815.802	560.720.310.008
I. Tài sản cố định	220		549.594.966.495	543.982.519.606
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	548.407.185.315	542.780.494.234
Nguyên giá	222		1.014.232.779.435	952.840.330.731
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(465.825.594.120)	(410.059.836.497)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.187.781.180	1.202.025.372
Nguyên giá	228		2.018.991.660	2.018.991.660
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(831.210.480)	(816.966.288)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.473.849.307	5.137.790.402
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	7.473.849.307	5.137.790.402
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		11.600.000.000	11.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2.2	9.600.000.000	9.600.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2.1	2.000.000.000	2.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.695.681.028.342	1.341.953.642.225

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

B01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		140.926.756.200	161.305.408.559
I. Nợ ngắn hạn	310		140.926.756.200	156.805.408.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	43.128.581.053	48.607.185.683
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	461.666.050	9.342.923.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	22.384.202.502	34.039.487.364
4. Phải trả người lao động	314		4.605.140.571	8.441.708.317
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.035.926.285	2.465.325.135
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	915.664.596	695.074.417
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.1	61.709.043.280	45.600.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	4.000.000.000	4.500.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.686.531.863	3.113.704.243
II. Nợ dài hạn	330		-	4.500.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18.2	-	4.500.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.554.754.272.142	1.180.648.233.666
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	1.554.754.272.142	1.180.648.233.666
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		97.919.450.000	97.919.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		97.919.450.000	97.919.450.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.998.638.028	3.998.638.028
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		45.607.779.802	45.607.779.802
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		8.801.036.000	8.174.806.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.398.427.368.312	1.024.947.559.836
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		872.068.384.836	501.832.364.700
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		526.358.983.476	523.115.195.136
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.695.681.028.342	1.341.953.642.225

Sơn La, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Dương Hải Linh

Nguyễn Thị Khương

Trần Ngọc Hiếu

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

B02-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.411.694.307.969	1.715.939.079.381
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.411.694.307.969	1.715.939.079.381
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	883.632.323.544	1.158.499.089.889
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		528.061.984.425	557.439.989.492
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	31.751.916.756	20.244.811.636
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.774.054.792	21.345.626.392
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.747.846.792	21.345.626.392
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.839.039.896	5.351.903.969
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	21.847.952.508	28.798.925.586
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		532.352.853.985	522.188.345.181
11. Thu nhập khác	31	VI.7	20.371.370	1.172.592.058
12. Chi phí khác	32	VI.8	107.687.396	39.254.779
13. Lợi nhuận khác	40		(87.316.026)	1.133.337.279
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		532.265.537.959	523.321.682.460
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	5.906.554.483	206.487.324
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		526.358.983.476	523.115.195.136
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	53.754	53.423

Son La, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Hải Linh

Nguyễn Thị Khương

Trần Ngọc Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B03-DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		532.265.537.959	523.321.682.460
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		55.712.749.435	54.917.193.869
- Các khoản dự phòng	03		2.742.047.483	5.983.564.848
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.141.384.809)	(10.822.925.586)
- Chi phí lãi vay	06		2.747.846.792	21.345.626.392
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		576.326.796.860	594.745.141.983
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(387.499.980.149)	4.925.478.820
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(104.223.975.806)	141.802.726.326
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(37.288.571.584)	54.962.925.865
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.747.846.792)	(21.345.626.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(206.487.324)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		31.700.000	6.780.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.765.390.000)	(6.219.516.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		38.626.245.205	768.877.910.302
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(63.499.379.033)	(16.863.028.709)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.100.664.001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(139.000.000.000)	(27.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		166.300.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		17.141.384.809	9.816.486.349
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.057.994.224)	(31.245.878.359)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B03-DN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	112.229.043.280	601.741.619.608
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(100.620.000.000)	(1.113.923.594.662)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(146.872.206.750)	(97.914.804.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(135.263.163.470)	(610.096.779.554)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(115.694.912.489)	127.535.252.389
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	134.227.167.920	6.691.915.531
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18.532.255.431	134.227.167.920

Sơn La, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Dương Hải Linh

Nguyễn Thị Khương

Trần Ngọc Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Mía đường Sơn La tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 26/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500155321 ngày 20/02/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp. Trong quá trình hoạt động, các thay đổi về ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty cũng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La chuẩn y tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ tám ngày 28/05/2018.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) kể từ ngày 16/10/2012 với mã chứng khoán là SLS.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Km 34 quốc lộ 6 Sơn La - Hà Nội, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Sản xuất chế biến;
- Kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính:

- Sản xuất, chế biến và kinh doanh đường mía, mật ri và các sản phẩm sau đường;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh phân bón, phân đạm, thuốc trừ sâu, mía giống, xỉ tro.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động của Công ty là khoảng thời gian từ khi mua nguyên vật liệu tham gia vào quy trình sản xuất đến khi chuyển đổi thành tiền hoặc tài sản để chuyển đổi thành tiền, thường không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, không có những sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

6. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2024 là 333 người (tại ngày 30/06/2023 là 300 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01/07 năm trước đến ngày 30/06 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính được lập theo các nguyên tắc phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính. Những chính sách kế toán này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính của năm tài chính gần nhất.

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, nếu các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo các quy định khác thì các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và được giảm trừ trực tiếp vào giá trị khoản đầu tư.

b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Nguyên tắc xác định công ty liên doanh, liên kết: Dựa theo tỷ lệ quyền biểu quyết.

Công ty liên kết là tất cả các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20 % đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng của công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ. Dự phòng giảm giá đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi từ khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi cho vay, tiền gửi; các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu về cho mượn tài sản...).

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản nợ phải thu, căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02 - “Hàng tồn kho”, cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
Máy móc thiết bị	06 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
Thiết bị quản lý	03 - 08 năm

Tài sản cố định vô hình (TSCĐ VH)

TSCĐ VH được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là TSCĐ VH khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không phải trích khấu hao.

Chương trình phần mềm

Nguyên giá TSCĐ của các chương trình phần mềm được xác định là toàn bộ các chi phí thực tế mà Công ty đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm trong trường hợp chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian ước tính hữu dụng.

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC và thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 147/2016/TT-BTC.

6. Nguyên tắc kế toán thuế

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Công ty đang được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ tài chính.

b) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được trình bày theo giá gốc. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.
- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...).

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

Chi phí đi vay được vốn hóa

Chi phí đi vay phát sinh từ khoản vay riêng có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) sau khi đã trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của các khoản vay này. Chi phí đi vay được vốn hoá khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí lãi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hoá các chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Trong năm, Công ty không phát sinh chi phí đi vay được vốn hóa.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận trong kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả tại thời điểm cuối kỳ bao gồm các khoản: phải trả chi phí quản lý thu mua mía, trích trước chi phí tham quan nghỉ mát cho công nhân viên.

Cơ sở xác định các loại chi phí phải trả

- **Trích trước chi phí quản lý thu mua mía:** Căn cứ trọng lượng mía nguyên liệu sạch nhập về chế biến và đơn giá kinh phí hoạt động được phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; có sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thỏa mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 18 “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng”.

Phương pháp ghi nhận dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được lập thêm (hoặc hoàn nhập) theo số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa số dự phòng phải trả phải lập năm nay so với số dự phòng phải trả đã lập năm trước chưa sử dụng đang ghi trên sổ kế toán.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông. Vốn góp của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu: vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

b) Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, việc trích và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu như sau:

- Mục đích sử dụng: Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Thẩm quyền ra quyết định trích lập và sử dụng quỹ: Đại hội đồng cổ đông.

c) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán đường, mật rỉ, xăng dầu, phân bón... được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn những rủi ro và lợi ích về quyền sở hữu hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận khi có các yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản tiền bán hàng hoặc có khả năng bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trả chậm tiền hàng.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi trả chậm tiền hàng: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

Để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có), gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, hàng tồn kho hao hụt, mất mát...

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí lãi vay, lãi khách hàng ứng trước tiền hàng, lãi trả chậm tiền hàng... Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong năm.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng: Là các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí bán hàng trong năm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

Các khoản giảm trừ chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở Thuyết minh số VIII.2.

18. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm: Chi phí đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh (TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình); chi phí cải tạo, nâng cấp TSCĐ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	267.101.050	495.314.477
Tiền gửi ngân hàng	18.265.154.381	72.731.853.443
Cộng	18.532.255.431	73.227.167.920
Các khoản tương đương tiền	-	61.000.000.000
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	18.532.255.431	134.227.167.920

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngắn hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	27.300.000.000	-	27.300.000.000
Cộng	-	-	-	27.300.000.000	-	27.300.000.000

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Dài hạn						
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (20.000 TP)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Cộng	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	2.000.000.000

2.2 Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La	9.600.000.000	-	9.600.000.000	9.600.000.000	-	9.600.000.000
Cộng	9.600.000.000	-	9.600.000.000	9.600.000.000	-	9.600.000.000

Chi tiết tỷ lệ vốn nắm giữ và quyền biểu quyết ở từng Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Vốn góp của CSH	Tỷ lệ nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn góp của CSH	Tỷ lệ nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La	31.875.600.000	30%	30%	31.875.600.000	30%	30%

Tóm tắt tình hình hoạt động của Công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

Hoạt động chính của Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La trong năm là trồng mía, ngô và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp liên quan.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Giá gốc
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	222.780.093.000	54.257.072.548
Công ty TNHH Thái Hằng Hà Tiên	-	14.364.920.548
Công ty TNHH MTV Phú An Sài Gòn	60.200.000.000	14.960.000.000
Công ty TNHH An Hà	59.800.000.000	14.320.000.000
Công ty TNHH Lê Nam Hà Tiên	101.200.000.000	9.010.000.000
Các khách hàng còn lại	1.580.093.000	1.602.152.000
Phải thu khách hàng là bên liên quan	316.832.000.000	97.646.577.537
(Chi tiết phải thu khách hàng là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	539.612.093.000	151.903.650.085

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Giá gốc
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	15.519.434.667	13.706.165.696
Công ty TNHH Công Nghệ Vũ Lê	2.655.371.195	3.180.027.962
Công ty TNHH Vĩnh Trị	6.963.752.001	6.963.752.001
Các nhà cung cấp còn lại	5.900.311.471	3.562.385.733
Trả trước cho người bán là bên liên quan	-	8.667.751.314
(Chi tiết trả trước cho người bán là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	15.519.434.667	22.373.917.010

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty CP Xi măng Bắc Kạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-
Công ty CP nhựa Trường Thịnh	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-
Công ty CP Xây dựng cầu đường 19	1.400.000.000	1.400.000.000	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-
Cộng	9.400.000.000	9.400.000.000	-	9.400.000.000	9.400.000.000	-

6. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên thứ ba	124.318.876.233	162.990.516	122.175.563.526	139.504.983
Phải thu đầu tư vùng nguyên liệu	121.176.392.378	162.990.516	119.321.604.610	139.504.983
Tạm ứng	2.721.527.591	-	2.648.702.940	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	407.160.000	-	-	-
Phải thu khác	13.796.265	-	205.255.977	-
Phải thu bên liên quan	600.000.000	-	310.000.000	-
(Chi tiết phải thu khác từ bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	124.918.876.233	162.990.516	122.485.563.526	139.504.983

7. Nợ xấu

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán, hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Công ty CP Xi măng Bắc Kạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-
Công ty CP Xây dựng Cầu đường 19	1.400.000.000	1.400.000.000	-	1.400.000.000	1.400.000.000	-
Công ty CP nhựa Trường Thịnh	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-
Công ty TNHH TM Bình Anh	1.792.550.000	1.792.550.000	-	1.792.550.000	1.792.550.000	-
Các đối tượng khác	363.083.517	363.083.517	-	361.656.984	361.656.984	-
Cộng	11.555.633.517	11.555.633.517	-	11.554.206.984	11.554.206.984	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

Đánh giá của Công ty về khả năng thu hồi nợ quá hạn

Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp.
Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	11.554.206.984	11.792.978.727
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	26.917.972	3.043.518
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(25.491.439)	(94.210.081)
Xóa nợ bằng khoản dự phòng trong năm	-	(147.605.180)
Số dư cuối năm	11.555.633.517	11.554.206.984

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	130.546.047.896	(3.148.876.501)	34.477.555.759	(4.408.255.551)
Công cụ, dụng cụ	33.783.492	-	17.204.545	-
Thành phẩm	292.284.401.670	-	294.299.147.430	-
Hàng hóa	10.865.238.959	-	711.588.477	-
Cộng	433.729.472.017	(3.148.876.501)	329.505.496.211	(4.408.255.551)

Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả:

	VND
Nguyên liệu, vật liệu	130.546.047.896
Công cụ, dụng cụ	33.783.492
Thành phẩm	292.284.401.670
Hàng hoá	10.865.238.959
Cộng	433.729.472.017

Giá trị hàng tồn kho trên được dùng thế chấp, cầm cố cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Sơn La(Xem Thuyết minh V.18)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đầu năm	4.408.255.551	2.833.524.140
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	1.574.731.411
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.259.379.050)	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm	3.148.876.501	4.408.255.551

9. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án đầu tư nâng cấp thiết bị và sản xuất đường tinh luyện 2015	3.578.711.650	3.578.711.650
Dự án khác	3.895.137.657	1.559.078.752
Cộng	7.473.849.307	5.137.790.402

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm tin học	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	1.080.949.765	938.041.895	2.018.991.660
Mua trong năm	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	1.080.949.765	938.041.895	2.018.991.660
HAO MÒN LUỸ KẾ			
Số đầu năm	-	816.966.288	816.966.288
Khấu hao trong năm	-	14.244.192	14.244.192
Số cuối năm	-	831.210.480	831.210.480
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	1.080.949.765	121.075.607	1.202.025.372
Số cuối năm	1.080.949.765	106.831.415	1.187.781.180

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ vô hình tại ngày 30/06/2024 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 795.600.000 VND (tại ngày 30/06/2023 là 795.600.000 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình tại ngày 30/06/2024 đã dùng thế chấp, cầm cố cho vay là 106.831.415 VND (tại ngày 30/06/2023 là 0 VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	181.879.199.109	761.581.079.922	5.691.547.122	3.235.777.305	452.727.273	952.840.330.731
Mua sắm mới	4.269.322.222	877.940.000	3.554.950.000	-	-	8.702.212.222
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	677.044.641	52.013.191.841	-	-	-	52.690.236.482
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	186.825.565.972	814.472.211.763	9.246.497.122	3.235.777.305	452.727.273	1.014.232.779.435
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	83.868.398.467	320.339.515.833	4.118.809.403	1.280.385.521	452.727.273	410.059.836.497
Khấu hao trong năm	5.985.480.420	48.995.970.358	514.858.767	202.195.698	-	55.698.505.243
Hao mòn trong năm	67.252.380	-	-	-	-	67.252.380
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	89.921.131.267	369.335.486.191	4.633.668.170	1.482.581.219	452.727.273	465.825.594.120
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số đầu năm	98.010.800.642	441.241.564.089	1.572.737.719	1.955.391.784	-	542.780.494.234
Số cuối năm	96.904.434.705	445.136.725.572	4.612.828.952	1.753.196.086	-	548.407.185.315

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ hữu hình tại ngày 30/06/2024 đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 103.188.237.064 VND (tại ngày 30/06/2023 là 96.067.868.613 VND).

Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình tại ngày 30/06/2024 đã dùng để chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay là 387.859.903.274 VND (tại ngày 30/06/2023 là 363.509.333.983 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là bên thứ ba	37.923.830.873	37.923.830.873	48.299.474.223	48.299.474.223
Công ty cổ phần Tư vấn, Thiết bị và Công nghệ Ánh Dương	1.135.500.000	1.135.500.000	1.135.500.000	1.135.500.000
Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Bắc Ninh	-	-	346.275.000	346.275.000
Công ty cổ phần Công nghiệp Hiệp Thành	4.551.150.035	4.551.150.035	4.551.150.035	4.551.150.035
Cá nhân vận chuyển mía	23.224.150.392	23.224.150.392	39.785.266.886	39.785.266.886
Các nhà cung cấp còn lại	9.013.030.446	9.013.030.446	2.481.282.302	2.481.282.302
Phải trả người bán là bên liên quan	5.204.750.180	5.204.750.180	307.711.460	307.711.460
(Chi tiết phải trả cho người bán là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VIII.2)				
Cộng	43.128.581.053	43.128.581.053	48.607.185.683	48.607.185.683

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên thứ ba	461.666.050	552.923.400
Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Phú Khánh	-	467.543.600
Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu	162.260.000	14.744.000
Công ty cổ phần Năng lượng sạch Sơn La	61.254.000	-
Ông Phạm Hữu Quang	140.021.500	-
Các khách hàng còn lại	98.130.550	70.635.800
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	8.790.000.000
(Chi tiết Người mua trả tiền trước là bên liên quan được thuyết minh tại Thuyết minh số VIII.2)		
Cộng	461.666.050	9.342.923.400

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng bán hàng nội địa	33.797.987.462	50.541.711.553	67.907.936.786	16.431.762.229
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.527.849.600	1.527.849.600	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	388.895.427	388.895.427	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	206.487.324	5.906.554.483	206.487.324	5.906.554.483
Thuế thu nhập cá nhân	33.911.378	6.795.715.017	6.783.740.605	45.885.790
Thuế tài nguyên	-	56.197.150	56.197.150	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	402.120.390	402.120.390	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.101.200	514.220.833	515.322.033	-
Cộng	34.039.487.364	66.136.264.453	77.791.549.315	22.384.202.502

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả quản lý thu mua mía	1.007.544.371	965.325.135
Chi phí phải trả khác	28.381.914	1.500.000.000
Cộng	1.035.926.285	2.465.325.135

16. Phải trả khác ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	293.156.515	10.059.855
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	97.918.210	97.918.210
Phải trả, phải nộp khác	524.589.871	587.096.352
Cộng	915.664.596	695.074.417

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng tiền lương	4.000.000.000	4.500.000.000
Cộng	4.000.000.000	4.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

18. Vay và nợ thuê tài chính

18.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La (i)			112.229.043.280	55.020.000.000	57.209.043.280	57.209.043.280
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sơn La			-	20.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	45.600.000.000	45.600.000.000	4.500.000.000	45.600.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La (ii)	45.600.000.000	45.600.000.000	4.500.000.000	45.600.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Cộng vay ngắn hạn	45.600.000.000	45.600.000.000	116.729.043.280	100.620.000.000	61.709.043.280	61.709.043.280

(i) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 20.02/2024-HĐCVHM/NHCT190-SLS ngày 27/02/2024, dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm mảng kinh doanh xăng dầu) trong đó số giải ngân ứng vốn cho vùng nguyên liệu tối đa là 150 tỷ đồng. Hạn mức của hợp đồng là 400 tỷ đồng từ tháng 09 đến hết tháng 10 hàng năm và hạn mức 500 tỷ đồng từ tháng 11 đến hết tháng 08 năm sau. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/01/2025, thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng (với lĩnh vực sản xuất mía đường) và không quá 12 tháng (với lĩnh vực đầu tư vốn cho vùng nguyên liệu), lãi suất được điều chỉnh và quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản theo các hợp đồng bảo đảm sau: Hợp đồng thế chấp động sản số 05.38/2024/HĐBĐ/NHCT190 ngày 23/02/2024, Hợp đồng thế chấp tài sản số 06.38/2024/HĐBĐ/NHCT190 ngày 23/02/2024, Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 07.38/2024/HĐBĐ/NHCT190 ngày 23/02/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 08.38/2024/HĐBĐ/NHCT190 ngày 23/02/2024.

18.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Sơn La (ii)	4.500.000.000	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-	-
Cộng vay dài hạn	4.500.000.000	4.500.000.000	-	4.500.000.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

(ii) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La theo Hợp đồng tín dụng số 03.28/2016-HĐTDDA/NHCT190-CTCPMIADUONGSL ngày 24/08/2016 với mục đích vay: "Thanh toán các chi phí đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 4000 TMN (Giai đoạn 2016-2018) - Giai đoạn 1 (2016-2017) đạt công suất 3000TMN". Hạn mức tín dụng 120.000.000.000 VND. Thời hạn 96 tháng kể từ ngày giải ngân ban đầu, lãi suất thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản sau: Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất theo hợp đồng thế chấp số 04.29/2013/HĐTC-BDS ngày 20/11/2013; Quyền sử dụng đất số 1597834, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 04.29A/2013/HĐTC-BDS ngày 20/11/2013; Toàn bộ tài sản hình thành trong dự án Đầu tư nâng cấp thiết bị ổn định công suất ép 2500TMN và sản xuất đường tinh luyện tại nhà máy đường Sơn La và dự án Đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường ổn định công suất 4000 TMN (giai đoạn 2016 - 2018) - Giai đoạn 1 (2016 - 2017) đạt công suất 3000 TMN; Thẻ chấp hàng hóa luân chuyển, quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng kinh tế do Ngân hàng Công Thương tài trợ vốn.

19. Vốn chủ sở hữu

19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	97.919.450.000	3.998.638.028	45.607.779.802	6.800.000.000	605.751.814.701	760.077.682.531
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	523.115.195.136	523.115.195.136
Chi trả cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-	(97.919.450.000)	(97.919.450.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	3.500.000.000	(6.000.000.000)	(2.500.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(2.125.194.000)	-	(2.125.194.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(1)	(1)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	97.919.450.000	3.998.638.028	45.607.779.802	8.174.806.000	1.024.947.559.836	1.180.648.233.666
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	526.358.983.476	526.358.983.476
Chi trả cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	-	(146.879.175.000)	(146.879.175.000)
Phân phối các quỹ	-	-	-	2.000.000.000	(6.000.000.000)	(4.000.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(1.373.770.000)	-	(1.373.770.000)
Số dư cuối năm nay	97.919.450.000	3.998.638.028	45.607.779.802	8.801.036.000	1.398.427.368.312	1.554.754.272.142

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-DHĐCĐTN2023 ngày 26 tháng 09 năm 2023. Theo đó, Công ty chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 150% vốn điều lệ.

Ưu đãi khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng trong năm phục vụ đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

9.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Trần Thị Thái	26.860.600.000	26.860.600.000
Công ty TNHH Thái Liên	14.688.000.000	14.688.000.000
Ông Đặng Việt Anh	9.638.780.000	9.638.780.000
Cán bộ Công nhân viên và Cổ đông khác	46.732.070.000	46.732.070.000
Cộng	97.919.450.000	97.919.450.000

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	97.919.450.000	97.919.450.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	97.919.450.000	97.919.450.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	146.879.175.000	97.919.450.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.791.945	9.791.945
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	9.791.945	9.791.945
- Cổ phiếu phổ thông	9.791.945	9.791.945
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.791.945	9.791.945
- Cổ phiếu phổ thông	9.791.945	9.791.945

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

0. Các chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong 10 năm như sau:

Nội dung	Số nợ (VND)	Năm xóa nợ	Nguyên nhân xóa nợ
Các khoản nợ phải thu đầu tư vùng nguyên liệu tồn từ năm 2007 đến năm 2013	359.716.531	2018	Nợ không có khả năng thu hồi.
Các khoản nợ phải thu đầu tư vùng nguyên liệu tồn từ năm 2014 đến năm 2020	147.605.180	2023	Nợ không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu sản phẩm đường, mật ri, bã bunn	1.322.199.822.932	1.592.453.988.114
Doanh thu sản phẩm vi sinh, phân bunn ủ men	8.073.210.000	9.776.650.000
Doanh thu xăng dầu	-	28.851.359.732
Doanh thu phân bón, thuốc trừ sâu, mía giống	80.974.718.393	84.652.245.678
Doanh thu khác	446.556.644	204.835.857
Cộng	1.411.694.307.969	1.715.939.079.381

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

	Năm nay	Năm trước
Trong đó		
Doanh thu bán cho bên thứ ba	508.332.962.448	553.172.769.857
Doanh thu bán cho bên liên quan	903.361.345.521	1.162.766.309.524
Cộng	1.411.694.307.969	1.715.939.079.381
2. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản phẩm đường, mật ri, bã bunn	797.338.286.484	1.039.803.879.004
Giá vốn sản phẩm vi sinh, phân bunn ù men	6.509.437.401	7.668.725.230
Giá vốn xăng dầu	-	28.720.465.324
Giá vốn phân bón, thuốc trừ sâu, mĩa giống	79.627.170.595	82.131.707.674
Giá vốn khác	157.429.064	174.312.657
Cộng	883.632.323.544	1.158.499.089.889
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.072.550.141	56.623.143
Lãi đầu tư trái phiếu	132.000.000	130.500.000
Lợi nhuận cổ tức được chia	364.304.498	332.264.544
Lãi cho vay đầu tư vùng nguyên liệu	9.572.530.170	9.297.098.662
Lãi bán hàng trả chậm	14.338.479.947	9.931.257.287
Doanh thu hoạt động tài chính khác	272.052.000	497.068.000
Cộng	31.751.916.756	20.244.811.636
4. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	2.747.846.792	21.345.626.392
Chi phí tài chính khác	26.208.000	-
Cộng	2.774.054.792	21.345.626.392
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	9.480.040	367.460.030
Chi phí vật liệu, bao bì	-	261.809.770
Chi phí khấu hao TSCĐ	113.517.360	113.517.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.596.004.620	4.343.346.170
Chi phí bằng tiền khác	120.037.876	265.770.630
Cộng	2.839.039.896	5.351.903.960

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.098.927.622	14.662.726.780
Chi phí vật liệu quản lý	133.649.786	646.904.866
Chi phí đồ dùng văn phòng	637.870.252	233.234.488
Chi phí khấu hao TSCĐ	598.436.461	605.964.880
Thuế, phí và lệ phí	979.374.552	359.910.602
Chi phí dự phòng	4.001.426.533	4.408.833.437
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.102.728.293	3.110.273.266
Chi phí bằng tiền khác	5.295.539.009	4.771.077.267
Cộng	21.847.952.508	28.798.925.586
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, vật tư	-	1.006.439.236
Các khoản khác	20.371.370	166.152.822
Cộng	20.371.370	1.172.592.058
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	107.687.396	35.750.000
Các khoản khác	-	3.504.779
Cộng	107.687.396	39.254.779
9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	671.951.951.251	767.035.788.343
Chi phí nhân công	40.943.993.117	49.170.531.434
Chi phí công cụ, dụng cụ	166.223.719	107.946.094
Chi phí khấu hao TSCĐ	55.712.749.435	54.917.193.869
Chi phí dự phòng	2.742.047.483	5.983.564.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.333.501.073	44.496.851.333
Chi phí khác bằng tiền	7.757.675.970	10.833.828.016
Cộng	830.608.142.047	932.545.703.937
10. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	5.906.554.483	206.487.324
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	5.906.554.483	206.487.324

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần trước thuế	532.265.537.959	523.321.682.460
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận theo kế toán	3.837.723.891	2.759.197.538
Các khoản điều chỉnh tăng	3.837.723.891	3.091.462.082
Chi phí không được trừ	3.837.723.891	3.091.462.082
Các khoản điều chỉnh giảm	-	332.264.544
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN		332.264.544
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	536.103.261.850	526.080.879.998
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập từ hoạt động được miễn thuế TNDN	506.570.489.436	525.048.443.379
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động khác	29.532.772.414	1.032.436.619
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	5.906.554.483	206.487.324

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	526.358.983.476	523.115.195.136
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	526.358.983.476	523.115.195.136
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	9.791.945	9.791.945
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	53.754	53.423

Công ty chưa xác định số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm nay; Số liệu trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước đã được điều chỉnh theo số liệu thực trích.

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	9.791.945	9.791.945
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	-
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	9.791.945	9.791.945

VII THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm nay	Năm trước
Vay ngân hàng trả thẳng cho nhà cung cấp, vay trả lương cho CBCNV	82.529.043.280	325.291.923.689
Cộng	82.529.043.280	325.291.923.689

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

VIII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát phía bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Các bên có liên quan là các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

2.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty phát sinh trong năm, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Thành viên chủ chốt		
Ông Đặng Việt Anh	760.500.000	718.000.000
Ông Trần Ngọc Hiếu	1.791.060.000	1.632.108.000
Bà Trần Thị Nhi	310.500.000	297.400.000
Ông Thái Văn Hùng	1.138.500.000	1.035.000.000
Ông Nguyễn Trường Chinh	300.500.000	297.400.000
Bà Nguyễn Thị Thùy	280.500.000	282.400.000
Ông Nguyễn Văn Tài	529.140.000	457.740.000
Ông Nguyễn Văn Đãi	372.323.333	324.073.333
Bà Nguyễn Thị Khương	428.440.000	348.983.269
Nhận tạm ứng từ Công ty		
Ông Trần Ngọc Hiếu	300.000.000	110.000.000
Ông Đặng Việt Anh	300.000.000	200.000.000
Nhận cổ tức từ Công ty		
Ông Đặng Việt Anh	14.458.170.000	8.899.200.000
Ông Trần Ngọc Hiếu	1.975.965.000	1.317.310.000
Bà Nguyễn Thị Khương	13.860.000	9.240.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải thu (thuyết minh chi tiết cho mục V.6)		
Ông Trần Ngọc Hiếu		
Nhận tạm ứng từ Công ty	300.000.000	110.000.000
Ông Đặng Việt Anh		
Nhận tạm ứng từ Công ty	300.000.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

2.2 Các bên liên quan khác

Danh sách các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Đường Kon Tum	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	Bà Tạ Ngọc Hương vợ ông Trần Ngọc Hiếu là Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Vương Quốc Việt
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên	Bà Đặng Thị Thu Hằng - Chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên là chị gái ông Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.
Công ty TNHH Thái Liên	Cổ đông góp vốn
Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La	Công ty liên doanh, liên kết
Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Ngũ Cốc	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	Bà Đặng Thị Thu Hằng - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ là chị gái ông Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sơn La
Công ty TNHH Thương mại Thiên Thiên Phúc	Bà Đặng Thị Thu Hằng - Thành viên góp vốn của Công ty TNHH Thương mại Thiên Thiên Phúc là chị gái ông Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sơn La

Giao dịch với các bên liên quan này trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Bán hàng	120.157.857.143	71.191.071.429
Lãi trả chậm tiền hàng	982.549.318	781.321.433
Mua vật tư	20.014.613.542	30.238.240.075
Công ty cổ phần Đường Kon Tum		
Bán hàng	-	98.904.761.905
Lãi trả chậm tiền hàng	490.684.931	84.206.905
Mua vật tư	195.726.947	-
Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa		
Bán hàng	-	122.559.047.619
Lãi trả chậm tiền hàng	306.724.316	661.101.607
Công ty cổ phần Mía đường Sóc Trăng		
Bán hàng	-	33.333.333.333
Lãi trả chậm tiền hàng	-	382.824.109
Công ty TNHH Thái Liên		
Bán hàng	128.619.047.620	42.857.142.855
Lãi trả chậm tiền hàng	486.807.917	356.161.646
Chi trả cổ tức	22.032.000.000	14.688.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt		
Bán hàng	87.453.945.140	61.333.333.333
Lãi trả chậm tiền hàng	871.019.965	826.307.837
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên		
Bán hàng	75.571.428.572	35.132.380.952
Lãi trả chậm tiền hàng	1.404.096.919	935.793.562
Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La		
Bán hàng	113.352.761	-
Mua mía nguyên liệu	7.519.849.560	14.997.306.910
Phí quản lý thu mua mía	-	307.711.460
Cổ tức được chia	364.304.498	332.264.544
Lãi nợ đầu tư mía	-	18.201.426
Công ty cổ phần Mía Đường Trà Vinh		
Bán hàng	88.619.047.619	318.619.047.620
Lãi trả chậm tiền hàng	642.593.560	890.503.893
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Ngũ Cốc		
Bán hàng	272.350.476.190	331.312.380.955
Lãi trả chậm tiền hàng	2.309.415.563	778.748.741
Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ		
Bán hàng	-	47.523.809.523
Lãi trả chậm tiền hàng	836.032.876	543.506.712
Công ty TNHH Thương mại Thiên Thiên Phúc		
Bán hàng	130.476.190.476	78.285.714.285
Lãi trả chậm tiền hàng	1.502.614.659	599.419.012

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng (thuyết minh chi tiết cho mục V.3)		
Công ty TNHH Kim Hà Việt	59.800.000.000	7.065.000.000
Công ty cổ phần Đường Kon Tum	-	9.950.000.000
Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa	-	7.809.358.357
Công ty cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	63.150.000.000	14.850.000.000
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên	55.850.000.000	14.300.000.000
Công ty TNHH Thái Liên	7.782.000.000	-
Công ty cổ phần Mía đường Trà Vinh	-	14.850.000.000
Công ty cổ phần Cơ khí điện máy Cần Thơ	-	14.900.000.000
Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Ngũ Cốc	70.150.000.000	13.400.000.000
Công ty TNHH Thương mại Thiên Thiên Phúc	60.100.000.000	522.219.180
Cộng	316.832.000.000	97.646.577.537
Phải trả người bán (thuyết minh chi tiết cho mục V.12)		
Công ty TNHH Nông nghiệp Tô Hiệu - Sơn La	-	307.711.460
Công ty TNHH Kim Hà Việt	5.204.750.180	-
Cộng	5.204.750.180	307.711.460

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

B09-DN

<u>Người mua trả tiền trước</u> (thuyết minh chi tiết cho mục V.13)		
Công ty TNHH Thái Liên	-	8.790.000.000
Cộng	-	8.790.000.000

<u>Trả trước cho người bán</u> (thuyết minh chi tiết cho mục V.4)		
Công ty TNHH Kim Hà Việt	-	8.667.751.314
Cộng	-	8.667.751.314

Chính sách giá cả đối với các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan khác

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được trình bày theo số liệu từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Sơn La, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Dương Hải Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Khương

Tổng Giám đốc



Trần Ngọc Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

Km 34, quốc lộ 6 Sơn La - Hà Nội, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La
sls.miaduongsomla@gmail.com TEL: 0223 843 274 www.miaduongsomla.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NIÊN ĐỘ 2023 - 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA

